



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT
SANEST KHÁNH HÒA

CONTACT WITH US:



Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh,
xã Cam Thịnh Đông, thành phố
Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa



0258 3865 666



Sanestkhanhhoa@sanest.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

www.sanestkhanhhoa.com.vn



MỤC LỤC



CHƯƠNG 1: THÔNG TIN CHUNG	5
CHƯƠNG 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021	31
CHƯƠNG 3: BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	69
CHƯƠNG 4: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	83
CHƯƠNG 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY	91
CHƯƠNG 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2021	99

CHƯƠNG I

THÔNG TIN CHUNG

- » Thông tin khái quát
- » Quá trình hình thành và phát triển
- » Các giải thưởng tiêu biểu
- » Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- » Sơ đồ tổ chức
- » Định hướng phát triển
- » Các rủi ro





- » **Tên Công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA.
- » **Tên tiếng Anh:** Khanh Hoa Sanest Soft Drink Joint Stock Company.
- » **Tên viết tắt:** Công ty CP NGK Sanest Khánh Hòa.
- » **Giấy chứng nhận ĐKDN:** Số 4201675916 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 28/01/2016 và cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 07/7/2020.
- » **Trụ sở chính:** Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.
- » **Vốn điều lệ:** 330.000.000.000 đồng.
- » **Điện thoại:** 0258 3865 666.
- » **Fax:** 0258 3865 664.
- » **Email:** sanestkhanhhoa@sanest.com.vn
- » **Website:** sanestkhanhhoa.com.vn
- » **Mã cổ phiếu:** SKH

- Bảo vệ thành công đề tài “Xây dựng quy trình sản xuất sản phẩm mỹ phẩm từ dịch chiết Yến sào Khánh Hòa” tại Sở Khoa học & Công nghệ vào ngày 22/3/2021, kết quả đạt loại “Xuất sắc”.

- Thích ứng trạng thái bình thường mới, Công ty vừa ứng phó an toàn phòng chống dịch, vừa tổ chức sản xuất và khôi phục lại hệ thống kinh doanh; đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động; chia sẻ khó khăn với khách hàng; nộp ngân sách đầy đủ theo quy định, đúng thời hạn, hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Tháng 01/2019, Công ty đưa ra thị trường dòng sản phẩm mới nước Yến sào Khánh Hòa Sanest Đông trùng hạ thảo. Tháng 10/2019, tiếp tục đưa ra thị trường dòng sản phẩm mới nước Yến sào Khánh Hòa Sanest dành cho Người cao tuổi có đường/không đường.

- Ngày 16/7/2019, thành lập Công ty con với tên gọi Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa.

- Ngày 18/10/2017, Công ty được cấp mã chứng khoán là SKH. Ngày 25/10/2017, Công ty được giao dịch trên sàn UPCOM.

- Ngày 16/11/2017, Công ty chuyển đổi loại hình từ Công ty TNHH MTV sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần.

Tháng 6/2013, Nhà máy đưa ra thị trường dòng sản phẩm mới nước Yến sào Khánh Hòa Sanest Collagen. Sản phẩm là sự kết hợp hài hòa giữa Yến sào thiên nhiên với Collagen tự nhiên giúp tăng sức đề kháng cho cơ thể, chống lão hóa, tạo sự tươi trẻ cho làn da.

Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa (Công ty Yến sào Khánh Hòa) khởi công xây dựng Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào tại xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa trên mặt bằng rộng 50.000 m² và các công trình kiến trúc quy mô lớn.

Năm 2011

Năm 2013

Năm 2017

Năm 2019

Năm 2021

Năm 2020

- Ngày 07/01/2020, Công ty đã khai trương hệ thống cửa hàng Svmart tại Khánh Hòa, chuyên phân phối các dòng sản phẩm Yến sào Khánh Hòa - Sanest và các sản phẩm bổ dưỡng.

- Đầu tháng 9/2020, Công ty đưa ra thị trường dòng sản phẩm mới nước Yến sào Khánh Hòa Sanest trẻ em đóng lon.

- Ngày 23/3/2018, Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa trở thành Công ty đại chúng.

- Ngày 13/11/2018, Công ty được chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch đối với cổ phiếu SKH.

- Ngày 26/12/2015, Chủ tịch HĐQT Công ty Yến sào Khánh Hòa ban hành Quyết định số 2336/QĐ-YS thành lập Công ty TNHH MTV NGK Sanest Khánh Hòa theo chủ trương của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc tái cơ cấu Doanh nghiệp Nhà nước.

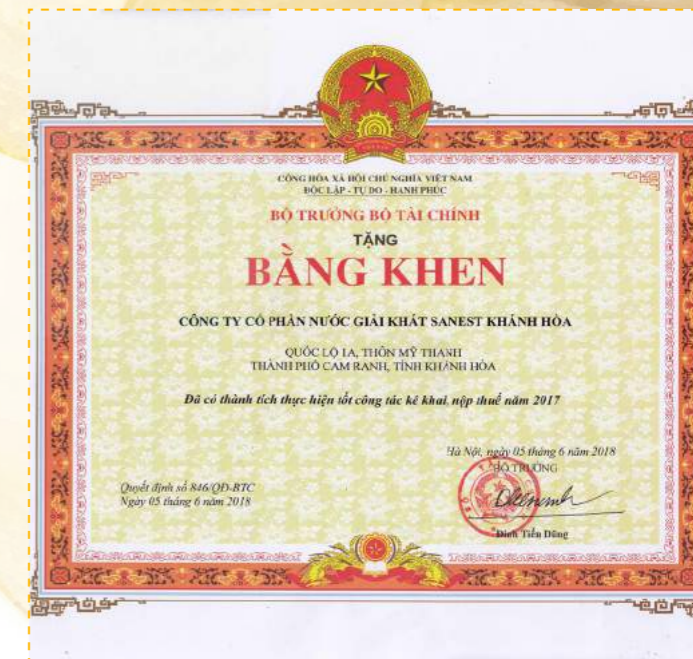
- Tháng 6/2016, Công ty tiếp tục nghiên cứu thành công và đưa ra thị trường dòng sản phẩm mới nước Yến sào Khánh Hòa Sanest for Kids lọ trẻ em.

Năm 2012

Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào tại Cam Thịnh Đông được thành lập ngày 06/6/2012 theo Quyết định số 581/QĐ-YS của Tổng Giám đốc Công ty Yến sào Khánh Hòa. Ngày 25/8/2012, Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào được khánh thành, chính thức đưa vào hoạt động. Đây là một trong những Nhà máy hiện đại, mang tầm cỡ khu vực Đông Nam Á trong lĩnh vực sản xuất nước Yến sào với công suất 15.000 sản phẩm/giờ. Nhà máy được đầu tư với dây chuyền thiết bị mới hoàn toàn tự động, đồng bộ, hiện đại được nhập khẩu trực tiếp từ châu Âu với tính năng công nghệ tiên tiến, thuộc thế hệ mới nhất.

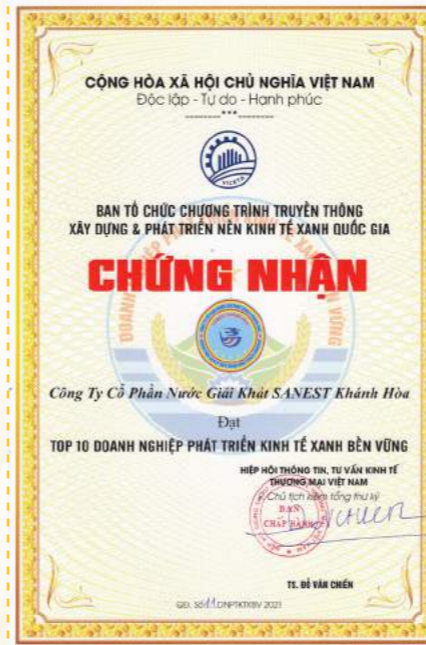
03 CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

- » Bằng khen “Đã có thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc” do Thủ tướng Chính phủ trao tặng năm 2017.
- » Bằng khen “Đã có thành tích thực hiện tốt công tác kê khai, nộp thuế năm 2017” do Bộ trưởng Bộ Tài chính trao tặng.
- » Bằng khen “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ môi trường giai đoạn 2011 - 2015” do Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa trao tặng.
- » Bằng khen “Thực hiện tốt chính sách pháp luật về thuế năm 2018 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa” do Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa trao tặng.
- » Bằng khen “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2017, 2019, 2021” do Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa trao tặng.
- » Bằng khen “Doanh nghiệp tiêu biểu tỉnh Khánh Hòa năm 2020” do Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa trao tặng.
- » Bằng khen “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước 05 năm, giai đoạn 2016 - 2020” do Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa trao tặng.
- » Bằng khen “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2021” do Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam trao tặng.
- » Bằng khen “Đã có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 -2020” do Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa trao tặng.
- » Cờ thi đua “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2018, 2020” do Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa trao tặng.
- » Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” do Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa trao tặng hàng năm, liên tục từ 2013 - 2021.
- » Bằng khen “Công đoàn Bộ phận Công ty CP NGK Sanest KH - Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn năm 2020” do Liên đoàn lao động tỉnh Khánh Hòa cấp.
- » Chứng nhận Hàng Việt Nam Chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn năm 2020.
- » Chứng nhận “Thương hiệu nổi tiếng ASEAN” năm 2014.
- » Chứng nhận “Giải Vàng Chất lượng Quốc gia năm 2015” do Thủ tướng Chính phủ trao tặng.
- » Chứng nhận “Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương (GPEA) năm 2017 hạng World Class”.
- » Chứng nhận “Top 100 Thương hiệu nổi tiếng chất lượng ASIA năm 2018”.
- » Chứng nhận “Thương hiệu phát triển bền vững ASEAN năm 2018”.
- » Chứng nhận “Top 10 Doanh nghiệp tín nhiệm nhất Việt Nam cùng hệ thống ngành kinh tế: Sản xuất, chế biến thực phẩm” năm 2018, năm 2020.
- » Chứng nhận “Hàng Việt Nam tin dùng năm 2019”.
- » Biểu trưng “Doanh nghiệp UPCOM quy mô lớn thực hiện tốt công bố thông tin và minh bạch 2018 - 2019”.
- » Biểu trưng “Chỉ số Kinh doanh bền vững BSI:2019”:
- + Chứng nhận: Chỉ số BSI:2019 Đảm bảo chất lượng quốc tế.



CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU (tiếp theo)

- + Chứng nhận: Chỉ số BSI:2019 Thương hiệu nổi bật.
- + Chứng nhận: Chỉ số BSI:2019 Phát triển bền vững.
- » Chứng nhận “Thương hiệu Việt bền vững năm 2019”.
- » Chứng nhận “Sản phẩm Tin & Dùng Việt Nam 2019”.
- » Chứng nhận “Huy chương Vàng vì sức khỏe cộng đồng năm 2019, 2020”.
- » Chứng nhận “Top 10 Thương hiệu nổi tiếng hàng đầu năm 2019”.
- » Chứng nhận “Top 10 Công ty Đồ uống uy tín năm 2019, 2020, 2021”.
- » Chứng nhận “Doanh nghiệp bền vững năm 2019, 2020”.
- » Chứng nhận “Sản phẩm chất lượng Vàng vì quyền lợi người tiêu dùng năm 2019, 2020”.
- » Chứng nhận “Top 10 Nhãn hiệu cạnh tranh Việt Nam năm 2019, 2020”.
- » Chứng nhận “Top 50 Nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam năm 2019, 2020”.
- » Chứng nhận “Top 10 Thương hiệu hàng đầu Việt Nam (Vietnam Top Brands) năm 2019, 2020”.
- » Chứng nhận “Top 10 Thương hiệu tiêu biểu Châu Á - Thái Bình Dương năm 2020, 2021”.
- » Chứng nhận “Top 10 Thương hiệu mạnh Quốc gia năm 2020”.
- » Chứng nhận “Top 10 Thương hiệu mạnh ASEAN - Nhà cung cấp uy tín ASEAN năm 2020”.
- » Chứng nhận “Top 10 Thương hiệu tin dùng ASIA năm 2020, 2021”.
- » Chứng nhận “Top 100 Thương hiệu Mạnh Việt Nam 2020-2021”.
- » Chứng nhận “Cúp vàng vì sức khỏe cộng đồng năm 2021”.
- » Chứng nhận “Doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam - ASEAN - EU 2021”.
- » Chứng nhận “Top 100 Sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho gia đình, trẻ em”.
- » Chứng nhận “Top 100 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam 2020, 2021”.
- » Chứng nhận “Top 10 Doanh nghiệp tiên phong ứng dụng công nghệ mới”.
- » Chứng nhận “Top 10 Doanh nghiệp xanh trong CMCN 4.0”.
- » Chứng nhận “Top 10 Nhà máy xanh thân thiện với môi trường”.
- » Chứng nhận “Top 10 Thương hiệu xanh trong CMCN 4.0”.
- » Chứng nhận “Doanh nghiệp xuất sắc Châu Á năm 2021”.
- » Chứng nhận “Top 10 Doanh nghiệp phát triển kinh tế xanh bền vững”.
- » Chứng nhận “Top 10 Sản phẩm thân thiện với môi trường”.



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh chính: Chế biến và kinh doanh các sản phẩm nước Yến sào Khánh Hòa Sanest từ nguồn Yến sào thiên nhiên Khánh Hòa.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Hệ thống kinh doanh Sanest bao phủ khắp 63 tỉnh thành trên toàn quốc với hơn **1.000 nhà phân phối, đại lý:** Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, các tỉnh miền Trung - Tây Nguyên, thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Đông và Tây Nam Bộ... đồng thời thông qua các nhà phân phối, chi nhánh và văn phòng đại diện ở nước ngoài, sản phẩm Sanest đã được xuất khẩu đến nhiều nước trên thế giới như Mỹ, Úc, Canada, Nhật Bản, Hồng Kông, Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan... và các nước trong khối ASEAN như: Lào, Campuchia, Myanmar, Singapore, Philippines...

CÁC SẢN PHẨM NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SANEST



NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SANEST
lon 190 ml



NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SANEST
KHÔNG ĐƯỜNG - lon 190 ml



NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SANEST
lọ 70 ml



NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SANEST
KHÔNG ĐƯỜNG - lọ 70 ml



NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SANEST
FUCOIDAN NHÂN SÂM - lọ 70 ml



NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SANEST
COLLAGEN - lọ 70 ml



NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SANEST DÀNH CHO
TRẺ EM - lọ 70ml và lon 190ml

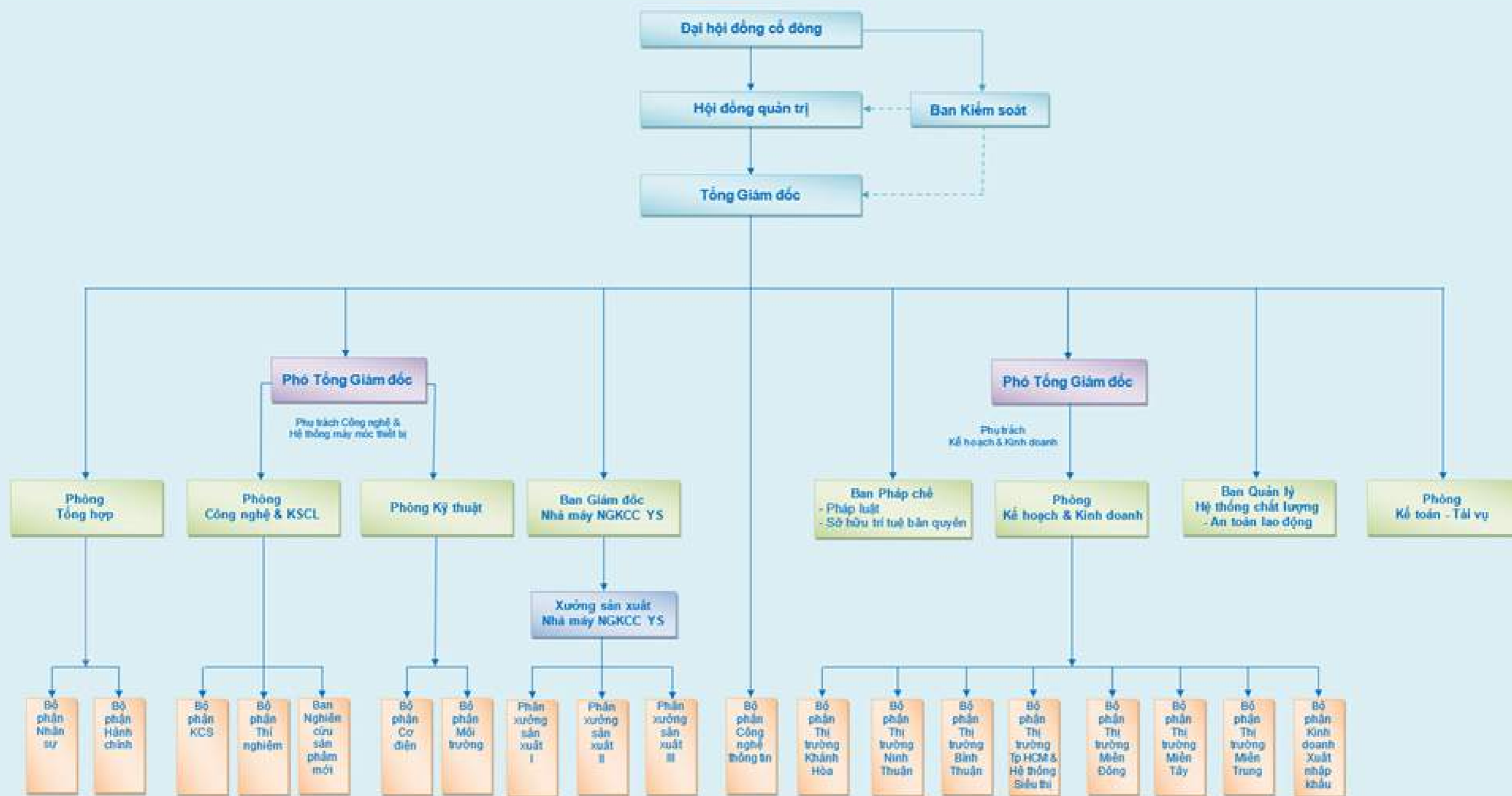


NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SANEST
ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO - lọ 70ml



NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SANEST DÀNH CHO
NGƯỜI CAO TUỔI - lọ 70ml

05 SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



CÔNG TY CON

Tên Công ty	CÔNG TY TNHH MTV SANEST KHÁNH HÒA.
Địa chỉ	9D Lê Thánh Tôn, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Vốn điều lệ	36.000.000.000 đồng.
Ngành nghề kinh doanh (Chính)	Buôn bán thực phẩm
Tỷ lệ lợi ích của Công ty	100%
Tỷ lệ quyền biểu quyết	100%



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Mục tiêu của Công ty

Về sản xuất và công nghệ

» Kiểm soát chặt chẽ các quá trình sản xuất, đảm bảo chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn đã công bố theo đúng quy định trong nước và quốc tế. Đảm bảo ATLĐ, PCCN, vệ sinh an toàn thực phẩm, vận hành hiệu quả hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 22000:2018, HACCP, Halal và Luật hiện đại hóa An toàn thực phẩm (FSMA). Tiếp nối là thực hiện để đạt chứng nhận tiêu chuẩn An toàn thực phẩm toàn cầu BRC trong năm 2022.

» Không ngừng cải tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm. Thực hiện các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ứng dụng khoa học công nghệ mới hiện đại, để tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí và mang lại hiệu quả cao.

» Đa dạng các quy cách mẫu mã mới, bắt mắt, sang trọng, tập trung nghiên cứu các dòng sản phẩm mới, đặc biệt từ Yến sào thiên nhiên để đáp ứng nhu cầu theo từng phân khúc khách hàng và đảm bảo sự phát triển bền vững trong tương lai.



Về kinh doanh

- Vượt qua đại dịch, thích ứng trạng thái bình thường mới, mở rộng bán hàng đa kênh, xây dựng phát triển đa dạng thêm nhiều sản phẩm chủ lực để đảm bảo sự phát triển ổn định. Thực hiện hỗ trợ các nhà phân phối, đại lý, điểm bán để cùng nhau khôi phục lại hệ thống bằng nhiều chương trình như khuyến mãi, trưng bày, hỗ trợ nhà phân phối gia hạn thanh toán, thưởng tăng trưởng, hỗ trợ lương nhân viên, thực hiện các chương trình kích cầu... để tăng doanh số và kích cầu tiêu dùng.

- Tăng cường công tác chăm sóc khách hàng, thường xuyên lắng nghe thu thập ý kiến khách hàng để có các giải pháp trong sản xuất kinh doanh phù hợp thực tiễn, đáp ứng được đa số mong muốn khách hàng, để ngày càng có nhiều khách hàng quan tâm, tiêu dùng đến sản phẩm của Công ty.

- Đẩy mạnh các hoạt động marketing online theo xu thế hiện nay để quảng bá các giá trị bổ dưỡng từ Sanest Khánh Hòa, nâng cao sức khỏe, tăng sức đề kháng, tác dụng trong phòng chống và phục hồi hậu Covid-19, xây dựng các mini game và sự kiện trên các trang mạng xã hội nhằm thu hút sự theo dõi, truy cập, chia sẻ thông tin từ khách hàng để phát triển kênh bán hàng online, thương mại điện tử.

- Thực hiện chiến lược “Sanest Khánh Hòa vươn cao thị trường năm châu”, trên cơ sở các lợi thế của FTA mà nước ta là thành viên, từng bước hoàn thiện các thủ tục pháp lý, các yêu cầu kỹ thuật của mỗi nước để được cấp phép nhập khẩu, tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu, phát triển kênh phân phối, tăng doanh thu tại các thị trường chiến lược như Mỹ, Canada, Úc, Nhật Bản, Đài Loan... Đồng thời, tìm kiếm khách hàng mới, thị trường mới tại Châu Á, Châu Âu, tại các nước có đông cộng đồng người Việt, Châu Á sinh sống.

- Tăng cường công tác theo dõi đối thủ cạnh tranh trên thị trường, ứng dụng các công nghệ số và in ấn hiện đại trên bao bì sản phẩm để tăng cường chống hàng nhái, hàng giả ngày càng tinh vi để gây nhầm lẫn cho khách hàng. Hiện nay, Công ty đang phối hợp các cơ quan chức năng để nhanh chóng xử lý vi phạm nhằm bảo vệ sức khỏe của người tiêu dùng và uy tín thương hiệu Công ty. Đăng ký bảo hộ thương hiệu, kiểu dáng công nghiệp cho từng thương hiệu, mỗi sản phẩm mới của Công ty trong nước và quốc tế.



Về người lao động và thực hiện trách nhiệm xã hội

- Đảm bảo đầy đủ các chế độ cho người lao động theo quy định, không ngừng chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CB CNLĐ trong Công ty. Phát huy tinh thần đoàn kết, hướng về truyền thống ngành nghề Yến sào Khánh Hòa, khơi dậy tinh thần hăng say lao động, nỗ lực vượt qua khó khăn sau đại dịch, xây dựng Công ty ngày càng phát triển vững mạnh.

- Với tinh thần chia sẻ, kết nối yêu thương, Sanest Khánh Hòa luôn tham gia tích cực vào các hoạt động cộng đồng, phối hợp cùng với chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội thường xuyên thực hiện tốt công tác từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ kinh phí, hỗ trợ các gia đình chính sách, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, hỗ trợ các cơ sở bảo trợ xã hội tại các địa bàn nơi Công ty đặt trụ sở Văn phòng, Nhà máy sản xuất và các Cửa hàng giới thiệu sản phẩm.



Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Mở rộng hoạt động sản xuất, xây dựng thêm nhà xưởng, kho hàng và đầu tư thêm hệ thống máy móc thiết bị hiện đại, tự động hóa cao, để đáp ứng nhu cầu hàng hóa trong năm 2022 và các năm tiếp theo.
- Chủ động nguyên liệu chính, lập kế hoạch dự phòng các loại bao bì nguyên vật liệu, các loại vật tư thiết bị đặc thù trong sản xuất, tăng cường công tác dự báo theo tình hình biến động thế giới hiện nay và thực tế sản xuất của đơn vị để đảm bảo sản xuất kinh doanh liên tục và không bị đứt gãy chuỗi cung ứng.
- Với tính vượt trội của sản phẩm Sanest bởi bổ sức khỏe, tăng sức đề kháng, phục hồi nhanh chóng thể lực, đối với những người bị bệnh Covid-19 cần bồi bổ sau khi khỏi bệnh nên có nhu cầu mua sản phẩm nước yến để cải thiện sức khỏe. Tranh thủ thời cơ, đẩy mạnh bán hàng trên các kênh, nhanh chóng chiếm lĩnh hệ thống, tăng độ bao phủ và sự hiện diện sản phẩm trên các kệ hàng, để tạo hình ảnh thương hiệu ấn tượng với người tiêu dùng khi lựa chọn sản phẩm.
- Chiến lược phát triển thêm các dòng sản phẩm nước Yến sào Khánh Hòa Sanest mới như dòng sản phẩm dành cho người vận động, thể thao, các sản phẩm kết hợp với các dưỡng chất bổ dưỡng mới tốt cho sức khỏe, tăng sức đề kháng và làm đẹp, theo phân khúc đối tượng nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu khách hàng.
- Nghiên cứu đa dạng mẫu mã, bao bì công nghệ mới phù hợp với xu hướng, thị hiếu của người tiêu dùng, tăng cường chống hàng giả và thân thiện với môi trường cho thị trường trong nước và tại mỗi nước xuất khẩu.
- Thương mại hóa các dòng sản phẩm mỹ phẩm bao gồm serum chống lão hóa, kem dưỡng da, mặt nạ dưỡng da... đây là một trong những định hướng phát triển mới của Công ty trong thời gian tới.

**Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty****Mục tiêu đối với môi trường:**

- Công tác bảo vệ môi trường được Lãnh đạo Công ty đặc biệt chú trọng. Công ty tiến hành giám sát môi trường định kỳ theo tần suất, thông số, vị trí và cam kết thực hiện đúng quy định của Nhà nước. Công ty đã tiến hành phân loại và xử lý đối với từng loại rác thải, nghiên cứu dài hạn sản phẩm có bao bì thân thiện với môi trường, tái sử dụng theo xu hướng sản xuất bền vững của nước ta và các nước tiên tiến trên thế giới, nhằm bảo vệ môi trường, bảo vệ trái đất trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, Công ty sử dụng năng lượng mặt trời để phục vụ cho hệ thống chiếu sáng Hồ Sinh học, đường dân sinh.
- Công ty luôn duy trì và thực hiện việc lập báo cáo định kỳ quan trắc môi trường, phí bảo vệ tài nguyên môi trường, báo cáo tình hình thực hiện giấy phép xả nước thải vào nguồn nước và báo cáo tình hình thực hiện giấy phép khai thác nước dưới đất gửi về Sở Tài nguyên & Môi trường đúng quy định. Để chuẩn bị cho việc tăng quy mô công suất Công ty đã đầu tư xây dựng thêm hệ thống xử lý nước thải với công suất thiết kế 600 m³/ngày đêm, đã đi vào hoạt động, nước thải sau xử lý sẽ đi qua Hồ sinh học và tận dụng tưới cây tại Công ty.
- Khuyến khích CB CNLĐ của Công ty kết hợp Đoàn Thanh niên tham gia các hoạt động trồng cây xanh, tạo cảnh quan Nhà máy xanh - sạch - đẹp, tái tạo nguồn lợi thủy sản tại các đảo Yến Khánh Hòa và tham gia các hoạt động làm sạch đường phố, bãi biển tại địa phương, đồng thời Sanest Khánh Hòa tích cực tham gia các phong trào tiết kiệm điện, chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm, hưởng ứng sự kiện “Giờ Trái đất”... góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng trong sản xuất kinh doanh và đời sống hàng ngày.
- Hàng năm, Công ty phát động Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ. Hưởng ứng ngày Môi trường thế giới 05/6 và tháng hành động vì môi trường hàng năm do Bộ và Sở Tài nguyên & Môi trường phát động.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng

- Sanest Khánh Hòa với mục tiêu vì sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển bền vững. Chúng tôi hiểu rằng sự thành công của doanh nghiệp hiện nay không chỉ là đạt được mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, lợi ích cổ đông mà phải thể hiện trách nhiệm, mang lại các giá trị bền vững, thiết thực cho cộng đồng và xã hội. Doanh nghiệp phát triển bền vững là nền tảng quan trọng đóng góp vào sự thịnh vượng của quốc gia. Công ty kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa phát triển sản xuất kinh doanh với phát triển kinh tế xã hội, bảo vệ tài nguyên, gìn giữ môi trường, chủ động ứng phó với thiên tai, dịch bệnh. Tuyệt đối không vì lợi ích kinh tế mà xem nhẹ các giá trị xã hội bền vững khác.

- Hướng đến mục tiêu **“Doanh nghiệp phát triển bền vững vì lợi ích cộng đồng”**, Sanest Khánh Hòa nhận thức được việc hoàn thành các trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp không đơn thuần là một việc phụ thêm để đóng góp cho cộng đồng xã hội mà còn có ý nghĩa như là một chiến lược để phát triển, đáp ứng các mong muốn của khách hàng trong thời đại mới. Chính vì thế, Công ty cam kết sẽ tiếp tục duy trì và phát huy việc thực hiện các trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng và người lao động bằng các hoạt động thường xuyên, thiết thực.

Mục tiêu đối với vấn đề Vệ sinh An toàn thực phẩm

Ngoài các mục tiêu về môi trường, xã hội và cộng đồng, để đảm bảo Công ty phát triển được bền vững, vấn đề Vệ sinh An toàn thực phẩm là một yếu tố rất quan trọng cho sự phát triển bền vững của Công ty.

- Việc áp dụng và vận hành các hệ thống quản lý chất lượng hiện nay để bảo đảm chất lượng sản phẩm Sanest theo tiêu chuẩn của ngành hàng là mục tiêu hàng đầu của đơn vị. Để các doanh nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm có thể cạnh tranh và phát triển bền vững, việc nâng cao chất lượng sản phẩm là một trong những điều kiện cần thiết, được thể hiện qua nhiều khía cạnh như: Chất lượng nguồn nguyên liệu, vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất, trong quá trình vận chuyển và bảo quản... Đây là cả một chuỗi quá trình gồm nhiều công đoạn phức tạp cho đến khi sản phẩm đến tay khách hàng, khi một trong những công đoạn không đạt yêu cầu sẽ ảnh hưởng đến chất lượng chung của sản phẩm.

- Vì vậy, việc thực hiện kiểm soát phòng ngừa các mối nguy từ nhà cung cấp nguyên vật liệu, bao bì và trong toàn bộ quá trình sản xuất, đảm bảo sản phẩm đạt vệ sinh an toàn thực phẩm là một trong những mục tiêu quan trọng trong sự phát triển bền vững của Công ty.

a. Rủi ro kinh tế

- Năm 2021, đại dịch Covid-19 lan rộng khắp các châu lục, tình hình kinh tế thế giới bị ảnh hưởng nặng nề và nước ta đã gặp rất nhiều khó khăn, riêng mảng thực phẩm đồ uống hầu như bị tạm ngưng hoạt động, chuỗi cung ứng bị đứt gãy trong mùa dịch, nguồn lực chống dịch của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân giảm sút.

- Hiện nay, rất nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn trong sản xuất cũng như lưu thông hàng hóa, áp lực lạm phát của năm 2022 đối với kinh tế nước ta cũng đang hiện hữu. Giá nguyên vật liệu, bao bì, hàng hoá và dịch vụ thế giới tăng cao; giá dầu thô còn tiếp tục tăng trong những năm tới do nhu cầu tăng mạnh, trong khi nguồn cung hạn chế và thị trường dầu thô trải qua thời kỳ thiếu hụt nguồn cung dài nhất trong nhiều thập kỷ qua do tình hình biến động trên thế giới. Bên cạnh đó, các gói hỗ trợ và kích cầu đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp cũng tạo ra sức ép rất lớn lên lạm phát trong năm 2022. Tất cả các yếu tố trên đã làm cho chi phí đầu vào tăng cao ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2022.

- Từ khi dịch bệnh bùng phát, công tác tìm kiếm, xúc tiến thương mại, tham gia triển lãm rất khó khăn nên Ban Lãnh đạo Sanest Khánh Hòa đã thay đổi chiến lược trong kinh doanh: Trong công tác xuất khẩu tổ chức làm việc với đối tác trực tuyến. Tham gia triển lãm sản phẩm trên các gian hàng online, đăng ký tham dự các diễn đàn thương mại... và đã mang lại nhiều kết quả thành công cho công tác xuất khẩu.

b. Rủi ro pháp luật

Với mô hình hoạt động là Công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự chi phối của hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư... Ngoài ra, SKH đã giao dịch trên sàn chứng khoán nên còn chịu chi phối bởi Luật Chứng khoán. Bên cạnh đó, Sanest Khánh Hòa chủ yếu hoạt động trong ngành thực phẩm đồ uống nên cũng phải tuân thủ sự kiểm soát khắt khe từ Luật An toàn thực phẩm, Luật An toàn vệ sinh lao động cũng như các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ tài nguyên và môi trường, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ... Điều này, đặt ra nhiều thách thức cho Công ty trong quá trình sản xuất kinh doanh. Vì vậy, để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra suôn sẻ và thuận lợi, Công ty cần thường xuyên cập nhật, tham vấn thông tin và linh hoạt điều chỉnh các hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.



c. Rủi ro tỷ giá

- Nhà cung cấp về các loại bao bì, máy móc, trang thiết bị của Sanest Khánh Hòa chủ yếu từ nước ngoài. Do vậy, bất ổn về tỷ giá sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, tỷ giá này tăng giảm không đáng kể vì các cơ quan điều hành đã có chính sách giữ tỷ giá ổn định, chỉ tăng giảm trong vùng 1%.

- Ngoài ra, SKH có hoạt động xuất khẩu sang nước ngoài nên có nguồn thu từ đồng ngoại tệ. Thu vào bằng ngoại tệ nhờ xuất khẩu và chi ra bằng ngoại tệ để trả cho các nhà cung cấp nước ngoài giúp SKH cân đối, phòng tránh và giảm thiểu tối đa được rủi ro từ việc biến động tỷ giá.

CÁC RỦI RO (tiếp theo)

d. Rủi ro cạnh tranh:

- Một trong những thách thức lớn nhất liên quan đến hoạt động kinh doanh là sự cạnh tranh với các hãng nước yến khác trong và ngoài nước về các yếu tố: Hàng nhái, hàng giả, mẫu mã, bao bì và giá cả... Trên thị trường hiện nay, các sản phẩm được chế biến từ yến sào đến từ các đối thủ cạnh tranh có kiểu dáng xuất xứ tương đồng với các sản phẩm nước Yến của Sanest Khánh Hòa, gây ra hoang mang cho người tiêu dùng.

- Ngoài hàng giả, hàng nhái thì các yêu cầu về chất lượng, mẫu mã của khách hàng ngày càng nâng cao và trong bối cảnh đất nước đang trong quá trình hội nhập quốc tế, xu thế toàn cầu hóa và mở cửa cho các sản phẩm nước uống hỗ trợ sức khỏe có nguồn gốc từ nước ngoài nên áp lực thúc đẩy Công ty đưa ra các giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm của mình để tạo lợi thế cạnh tranh và phát triển.

Do vậy, công tác bảo hộ thương hiệu, sở hữu trí tuệ, kiểu dáng công nghiệp đặc biệt được chú trọng trong năm vừa qua thông qua các hoạt động quảng bá sản phẩm, phối hợp cùng các cơ quan chức năng và nâng cao sự nhận diện thương hiệu đến người tiêu dùng với các dòng sản phẩm mang thương hiệu Sanest.

e. Rủi ro nguyên vật liệu:

- Sanest Khánh Hòa được đánh giá là đơn vị hiện đại mang tầm cỡ tại khu vực Châu Á về lĩnh vực sản xuất nước yến sào, do vậy nguồn nguyên vật liệu đầu vào không thể thiếu cho các sản phẩm nước yến chính là

nguồn nguyên liệu Yến sào thiên nhiên. Hiện nay, thực trạng biến đổi khí hậu, quá trình đô thị hóa mở rộng cũng như nạn săn bắt chim yến cũng góp phần làm ảnh hưởng đến sự an toàn của quần thể chim yến và suy giảm nguồn tài nguyên về yến sào.

- Ý thức được các yếu tố bất lợi gây ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn nguyên liệu yến thiên nhiên nên từ những ngày đầu hoạt động, Công ty triển khai nghiên cứu và áp dụng một số công nghệ như: Kỹ thuật ấp nở nhân tạo trứng chim yến, nhân tạo chim yến, kỹ thuật sản xuất thức ăn, kỹ thuật dẫn dụ, di đàn, xây dựng nhà yến... Ngoài ra, phòng trường hợp khi có bão xảy ra, Công ty đã xây dựng các hang trú đông trên đảo yến để bảo vệ an toàn cho đàn chim yến. Các giải pháp về ánh sáng, độ ẩm, thức ăn và áp dụng khoa học công nghệ cao cho việc phát triển quần thể đàn yến cũng đang được Công ty tích cực đầu tư thực hiện.

f. Rủi ro khác:

Bên cạnh những rủi ro đã đề cập ở trên, còn có nhiều yếu tố rủi ro xảy ra mang tính bất khả kháng khác ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty như hỏa hoạn, thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh trên thế giới. Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động kinh doanh, lợi nhuận của đơn vị. Công ty luôn chủ động đề phòng và xây dựng các giải pháp ứng phó kịp thời cũng như tuyên truyền nâng cao hiểu biết về bệnh dịch và mở các lớp huấn luyện PCCC, ATLĐ, sơ cấp cứu cho CB CNLĐ nhằm nâng cao ý thức, phòng ngừa khả năng có thể xảy ra, giảm thiểu thiệt hại.



CHƯƠNG II

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

- » Hoạt động sản xuất kinh doanh
- » Tổ chức nhân sự
- » Chính sách nhân sự
- » Tình hình đầu tư, thực hiện dự án
- » Tình hình tài chính
- » Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- » Báo cáo phát triển bền vững





HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình chung ngành thực phẩm

Là một trong những ngành kinh tế quan trọng, lĩnh vực thực phẩm - đồ uống cũng phải chịu tác động không nhỏ từ làn sóng dịch Covid-19 lần thứ 4. Một số biện pháp phòng chống dịch như mô hình “3 tại chỗ”, “1 cung đường, 2 điểm đến” hay cơ chế “luồng xanh”, vaccine... gây ra khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình sản xuất cũng như lưu thông hàng hóa.

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam năm 2021, khó khăn lớn nhất của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thực phẩm, đồ uống là những khó khăn về tổ chức phương án vừa phòng chống dịch bệnh theo quy định vừa hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ logistics trong mùa dịch bệnh, khi đa số các tỉnh thành của nước ta buộc phải thực hiện giãn cách xã hội, kéo theo đó là đứt gãy nguồn lao động, nguyên vật liệu và cả chuỗi cung ứng...

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trước sự ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch Covid-19, các địa phương đều thực hiện giãn cách toàn xã hội, đặc biệt, hệ thống phân phối tại các tỉnh thành phía Nam bị gián đoạn trong quý III/2021, sức tiêu thụ trên thị trường giảm mạnh. Ngoài ra, việc áp dụng các biện pháp phòng chống dịch theo quy định để đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Với áp lực tăng giá của các loại bao bì, nguyên vật liệu, chi phí logistics đã góp phần làm cho giá thành sản phẩm tăng cao. Hội đồng quản trị Công ty đã nỗ lực đưa ra nhiều giải pháp linh hoạt để vượt qua khó khăn và thích ứng với trạng thái bình thường mới. Tuy nhiên, tình hình dịch bệnh vẫn khó kiểm soát, hệ thống phân phối chưa thể khôi phục bình thường nên việc thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/5/2021 rất khó khăn và Hội đồng quản trị đã lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, Nghị quyết số 02/2021- ĐHĐCĐ ngày 30/11/2021.

Về hoạt động sản xuất:

» Sanest Khánh Hòa luôn xem chất lượng sản phẩm là giá trị cốt lõi của Công ty. Chính vì vậy, Công ty luôn thực hiện kiểm soát nghiêm ngặt các quy trình sản xuất đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm và ATLĐ, PCCN. Đây là điểm quan trọng nhất trong quá trình sản xuất, đảm bảo cung cấp cho khách hàng các sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng, đáp ứng các yêu cầu của khách hàng trong và ngoài nước, vì đây là yếu tố quyết định đến sự sống còn của thương hiệu Sanest.

trị đã thường xuyên chỉ đạo đề ra chủ trương, giải pháp để Ban Tổng Giám đốc thực hiện các mục tiêu kép vừa ứng phó với dịch bệnh, vừa ổn định sản xuất kinh doanh tại Công ty. Ban Tổng Giám đốc xây dựng phương án sản xuất, sinh hoạt tại Nhà máy với những nội dung cụ thể như sau:

+ Triển khai tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định “3 tại chỗ” để không làm gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Bố trí CB CNLĐ làm việc, sinh hoạt và nghỉ ngơi tại Công ty 24/24.

+ Người lao động thực hiện xét nghiệm nhanh trước khi vào ca sản xuất và sau khi kết thúc đợt sản xuất tập trung cắm trại dài ngày.

» Thường xuyên đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và ý thức về chất lượng, an toàn thực phẩm cho CB CNLĐ trong Công ty, luôn cải tiến công nghệ, cải tiến kỹ thuật, thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ cũng như đầu tư máy móc, thiết bị nhằm đáp ứng và nâng cao năng lực sản xuất.

» Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.



Về kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021		% tăng giảm TH/KH
			KH	TH	
1	Doanh thu thuần	1.698.197	1.580.000	1.793.362	113,5%
2	Lợi nhuận trước thuế	103.761	83.300	88.247	106%
3	Lợi nhuận sau thuế	83.142	66.640	70.598	106%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	1.890	1.515	1.605	106%

Hội đồng quản trị kịp thời điều chỉnh trên cơ sở tình hình thực tế nên đã đề ra các chủ trương, giải pháp hợp lý, đúng đắn và sự điều hành quyết liệt của Ban Tổng Giám đốc như: Đẩy mạnh các chương trình kích cầu, hỗ trợ thêm các chi phí bán hàng, tổ chức bán hàng đa kênh, tập trung đầu tư cho bán hàng trực tuyến trên các trang mạng xã hội và sàn thương mại điện tử, mở rộng thị trường xuất khẩu, tăng thêm mức thưởng cho nhân viên kinh doanh và các thị trường... để khôi phục lại hệ thống phân phối, tăng doanh thu, tăng sự nhận diện về thương hiệu, nên các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã vượt mức kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông ngày 30/11/2021 với chỉ tiêu:

Doanh thu thuần 1.793.362 triệu đồng đạt 113,5% kế hoạch.

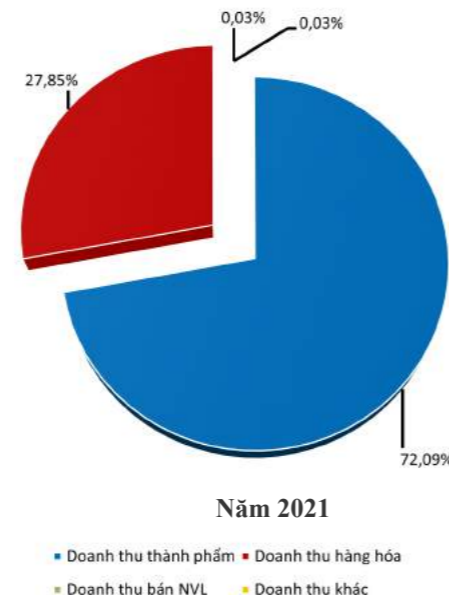
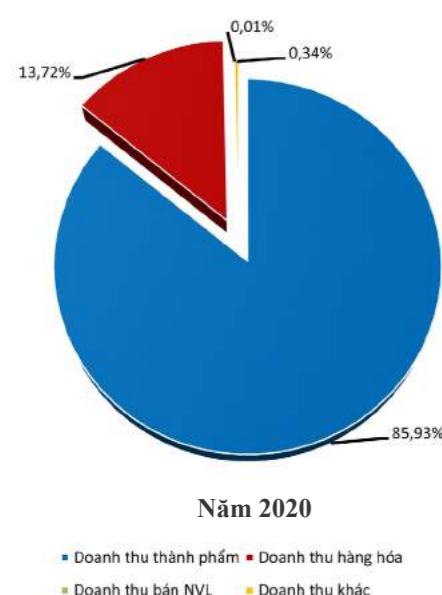
Lợi nhuận trước thuế 88.247 triệu đồng đạt 106% kế hoạch.

Lợi nhuận sau thuế năm 2021 tuy thấp hơn năm 2020 nhưng một năm với ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch thì kết quả đạt được là sự nỗ lực lớn của tập thể Ban Lãnh đạo, người lao động, sự đồng hành của khách hàng và sự chia sẻ của cổ đông để có thành tích đáng tự hào như trên.

Về cơ cấu doanh thu

Đơn vị tính: triệu đồng

Doanh thu thuần	Năm 2020		Năm 2021		% tăng giảm 2021/2020
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Doanh thu thành phẩm	1.459.189,95	85,93%	1.292.833,26	72,09%	-11,40%
Doanh thu hàng hóa	233.007,06	13,72%	499.440,07	27,85%	114,35%
Doanh thu bán NVL	163,85	0,01%	573,68	0,03%	250,13%
Doanh thu khác	5.835,93	0,34%	514,78	0,03%	-91,18%
Tổng cộng	1.698.196,78	-	1.793.361,79	-	5,6%



Năm 2021 được xem là một năm có nhiều biến động đối với kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Doanh thu thuần năm 2021 của Sanest Khánh Hòa có sự gia tăng 5,6% so với doanh thu cùng kỳ năm, tương đương tăng 95.165,01 triệu đồng.

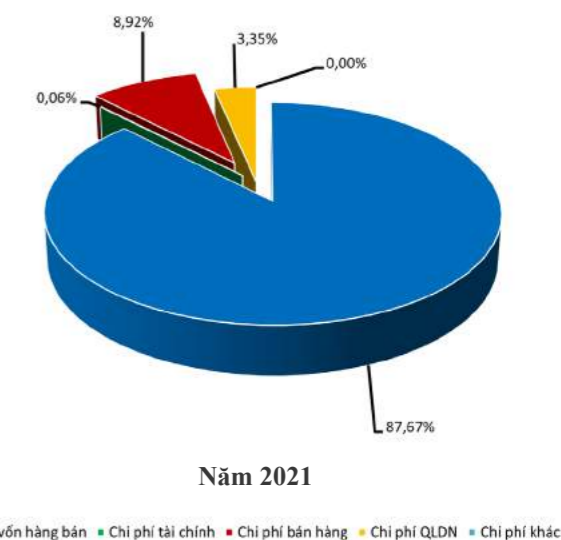
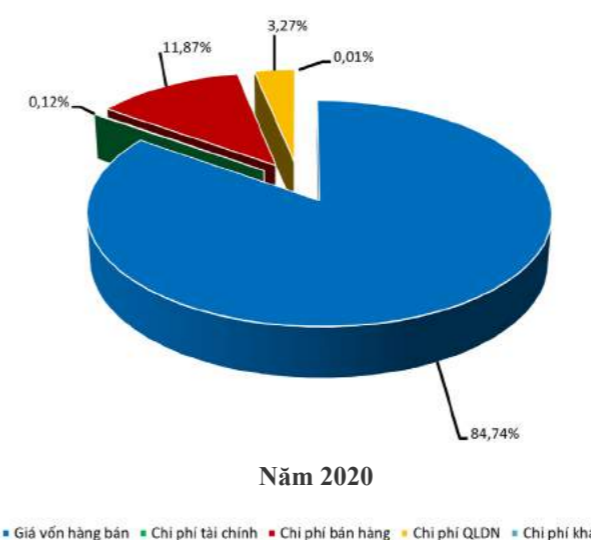
- Nhìn chung, cơ cấu doanh thu thuần của Sanest Khánh Hòa trong năm 2021 có sự thay đổi so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu bán thành phẩm với sản phẩm chính là các dòng sản phẩm nước Yến sào Khánh Hòa Sanest lon, lọ vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất với tỷ trọng 72,09% tổng doanh thu thuần, tương đương 1.292.833,26 triệu đồng.

- Trước áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt trong ngành nước giải khát từ các thương hiệu trong nước và nước ngoài. Trước khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, Sanest Khánh Hòa đã chủ động triển khai thêm các hoạt động kinh doanh mới để vượt qua đại dịch, đảm bảo thu nhập cho người lao động và cổ tức cho cổ đông, điều này đã làm cho tỷ trọng đóng góp của doanh thu hàng hóa trong cơ cấu doanh thu thuần năm 2021 của SKH đạt lên 28% (gấp đôi tỷ trọng 14% năm 2020).

Về cơ cấu chi phí

Đơn vị tính: triệu đồng

Chi phí	Năm 2020		Năm 2021		% tăng giảm 2021/2020
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Giá vốn hàng bán	1.352.839	84,74%	1.496.004	87,67%	10,58%
Chi phí tài chính	1.969	0,12%	1.109	0,06%	-43,67%
Chi phí bán hàng	189.448	11,87%	152.201	8,92%	-19,66%
Chi phí QLDN	52.158	3,27%	57.160	3,35%	9,59%
Chi phí khác	117	0,007%	-	-	-
Tổng cộng	1.596.531	100%	1.706.474	100%	6,88%



Tổng chi phí của Công ty trong năm 2021 là 1.706.474 triệu đồng, tăng 6,88% so với năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu đến từ khoản tăng lên của giá vốn hàng bán.

- Giá vốn hàng bán tăng 10,58%, tăng nhiều hơn so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân bởi vì trong năm 2021, do chi phí các loại bao bì, vật tư đầu vào tăng cao, chi phí sản xuất tăng, chi phí giao hàng tăng cao, các quy định thực hiện phòng chống dịch Covid-19 như sản xuất 3 tại chỗ, chi cho công tác xét nghiệm, chi tăng cường bảo vệ sức khỏe cho người lao động và duy trì thu nhập cho người lao động trong mùa dịch... Đó là các nguyên nhân chính tạo nên sự gia tăng đáng kể của các nhóm chi phí trên.

- Chi phí bán hàng trong năm 2021 giảm mạnh, cụ thể giảm ~19% so với năm trước. Nguyên nhân là do ảnh hưởng sự sụt giảm của doanh thu thành phẩm (giảm 11,41%), làm các chi phí liên quan đến chính sách chiết khấu, khuyến mãi cũng giảm đồng thời.



Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Lê Đức Tiến	Chủ tịch Hội đồng quản trị	38.600	0,1170
2	Bùi Thị Hạnh	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	5.000	0,0150
3	Võ Thị Liễu Nhi	Thành viên Hội đồng quản trị	4.600	0,0139
4	Lê Huỳnh Phụng	Thành viên Hội đồng quản trị	5.100	0,0155
5	Đào Tuấn Trung	Thành viên Hội đồng quản trị	-	-

Lý lịch Hội đồng quản trị

Ông Lê Đức Tiến

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1981

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
12/2003 - 12/2004	Nhân viên kinh doanh Nhà máy NGKCC Yên sào.
01/2005 - 02/2006	Tổ trưởng kinh doanh Nhà máy NGKCC Yên sào.
3/2006 - 5/2008	Cán bộ cung ứng Nhà máy NGKCC Yên sào.
6/2008 - 01/2010	Tổ trưởng Tổ cung ứng Nhà máy NGKCC Yên sào.
02/2010 - 5/2012	Phó Bộ phận Kinh doanh tiếp thị Nhà máy NGKCC Yên sào Diên Khánh.
6/2012 - 11/2015	Trưởng Bộ phận Kinh doanh tiếp thị Nhà máy NGKCC Yên sào Cam Thịnh.
12/2015 - 10/2017	Phó Giám đốc kiêm Trưởng Bộ phận Kinh doanh tiếp thị Công ty TNHH MTV NGK Sanest Khánh Hòa.
11/2017 - 6/2020	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP NGK Sanest Khánh Hòa.
7/2020 - nay	Bí thư Chi bộ, Chủ tịch HĐQT Công ty CP NGK Sanest Khánh Hòa.

Chức vụ hiện nay ở tổ chức khác: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại: 38.600 cổ phần tương đương với tỷ lệ sở hữu là 0,117 %.

Bà Bùi Thị Hạnh**Chức vụ:** Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị**Năm sinh:** 1963**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Tài chính Kế toán**Quá trình công tác:**

Thời gian	Chức vụ
9/1987 - 10/1990	Công ty Liên doanh Thủy sản Nha Trang
11/1990 - 8/2001	CB CNV phòng Kế hoạch Tài vụ Công ty Yến sào Khánh Hòa.
9/2001 - 02/2004	Phó Trưởng phòng Kế hoạch Tài vụ Công ty Yến sào Khánh Hòa.
3/2004 - 02/2005	Phó Trưởng phòng Kế hoạch Tài vụ kiêm Giám đốc Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh thuộc Công ty Yến sào Khánh Hòa.
3/2005 - 10/2009	Phó Giám đốc Công ty Yến sào Khánh Hòa.
10/2009 - 2016	Phó Tổng Giám đốc Công ty Yến sào Khánh Hòa
2016 - 10/2017	Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng Giám đốc Công ty Yến sào Khánh Hòa.
11/2017 - 01/2018	Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng Giám đốc Công ty Yến sào Khánh Hòa, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa.
02/2018 - 02/7/2020	Chủ tịch HĐQT Công ty CP NGK Sanest Khánh Hòa.
03/7/2020 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP NGK Sanest Khánh Hòa.

Chức vụ hiện nay ở tổ chức khác: Không có**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại:** 5.000 cổ phần tương đương với 0,015 % tỷ lệ sở hữu.**Ông Lê Huỳnh Phụng****Chức vụ:** Thành viên Hội đồng quản trị**Năm sinh:** 1976**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Cơ khí**Quá trình công tác:**

Thời gian	Chức vụ
2002 - 2012	Tổ trưởng tổ cơ điện Nhà máy NGKCC Yến sào Diên Khánh.
2012 - 2015	Phó Giám đốc Nhà máy NGKCC Yến sào Cam Thịnh.
2015 - 2017	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV NGK Sanest Khánh Hòa.
2017 - nay	Phó Bí thư Chi bộ, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP NGK Sanest Khánh Hòa.

Chức vụ hiện nay ở tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa.**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại:** 5.100 cổ phần tương đương với 0,0155 % tỷ lệ sở hữu.**Ông Đào Tuấn Trung****Chức vụ:** Thành viên Hội đồng quản trị**Năm sinh:** 1986**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Kinh tế đầu tư**Quá trình công tác:**

Thời gian	Chức vụ
2008	Công ty Cổ phần Chứng khoán phố Wall.
2008 - 2010	Deloitte Ltd Việt Nam.
2011 - 2015	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank).
2015 - nay	Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu phân tích chứng khoán Vietinbank.

Chức vụ hiện nay ở tổ chức khác: Trưởng phòng Tụ doanh & Bảo lãnh phát hành Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (Vietinbank Securities).**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại:** Không có.**Bà Võ Thị Liễu Nhi****Chức vụ:** Thành viên Hội đồng quản trị**Năm sinh:** 1970**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Tài chính Kế toán**Quá trình công tác:**

Thời gian	Chức vụ
1994 - 2004	Công ty CP Điện tử - Ảnh màu Nha Trang lần lượt nhận các chức vụ: Kế toán Tổng hợp, Kế toán trưởng. Kế toán Tổng hợp Công ty Yến sào Khánh Hòa.
2004 - 01/2016	Phó Trưởng phòng Kế hoạch Tài vụ Công ty Yến sào Khánh Hòa kiêm Phụ trách Bộ phận Kế toán thống kê Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Cam Thịnh.
02/2016 - 09/11/2017	Phó Trưởng phòng Kế hoạch Tài vụ Công ty Yến sào Khánh Hòa kiêm Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Nước giải khát Sanest Khánh Hòa.
11/2017 - 5/2018	Phó Trưởng phòng Kế hoạch Tài vụ Công ty Yến sào Khánh Hòa, thành viên HĐQT Công ty CP NGK Sanest Khánh Hòa.
6/2018 - nay	Kế toán trưởng Công ty Yến sào Khánh Hòa, thành viên HĐQT Công ty CP NGK Sanest Khánh Hòa.

Chức vụ hiện nay ở tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty Yến sào Khánh Hòa.**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại:** 4.600 cổ phần tương đương với 0,0139 % tỷ lệ sở hữu

02 TỔ CHỨC NHÂN SỰ (tiếp theo)

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Hoàng Thị Ân Vũ	Trưởng Ban Kiểm soát	-	-
2	Nguyễn Minh Quân	Kiểm soát viên	2.400	0,00727 %
3	Huỳnh Thị Trần Lê	Kiểm soát viên	-	-

Lý lịch Ban Kiểm soát

Bà Hoàng Thị Ân Vũ

Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1982

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
2005 - nay	Kế toán Công ty Yến sào Khánh Hòa.
2016 - 11/2017	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV NGK Sanna Khánh Hòa.
11/2017 - 3/2018	Thành viên HĐQT Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa.
2018 - nay	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP NGK Sanest Khánh Hòa.

Chức vụ hiện nay ở tổ chức khác: Kế toán Công ty Yến sào Khánh Hòa.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại: Không có.

Ông Nguyễn Minh Quân

Chức vụ: Kiểm soát viên

Năm sinh: 1990

Trình độ chuyên môn: Cao đẳng Kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
2012 - 11/2017	Kế toán Tài vụ Nhà máy NGKCC Yến sào Cam Thịnh, Công ty TNHH MTV NGK Sanest Khánh Hòa.
11/2017 - nay	Kiểm soát viên Công ty CP NGK Sanest Khánh Hòa.

Chức vụ hiện nay ở tổ chức khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại: 2.400 cổ phần tương đương với 0,00727 % tỷ lệ sở hữu.

Bà Huỳnh Thị Trần Lê

Chức vụ: Kiểm soát viên

Năm sinh: 1981

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
2003 - 5/2004	Kế toán Công ty TNHH XD Xuân Bích.
6/2004 - 3/2010	Kế toán Tổng hợp Công ty Liên Doanh Chế tạo Khuôn mẫu Việt Nam Đan Mạch.
8/2010 - nay	Kế toán Công ty Yến sào Khánh Hòa.

Chức vụ hiện nay ở tổ chức khác:

- Cán bộ phòng Kế hoạch Tài vụ Công ty Yến sào Khánh Hòa.
 - Phụ trách Kế toán Nhà máy Chế biến Nguyên liệu Yến sào thuộc Công ty Yến sào Khánh Hòa.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại:** Không có.

02 TỔ CHỨC NHÂN SỰ (tiếp theo)

Danh sách thành viên Ban Điều hành

Stt	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Lê Thị Hồng Vân	Tổng Giám đốc	6.600	0,02%
2	Lê Huỳnh Phụng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	5.100	0,0155%
3	Nguyễn Xuân Anh	Phó Tổng Giám đốc	-	-
4	Ngô Thị Hương Liên	Kế toán trưởng	24.000	0,0727%

Lý lịch Ban Điều hành

Bà Lê Thị Hồng Vân

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1964

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Thủy sản, Cử nhân Ngoại ngữ (Tiếng Anh)

Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ
1987 - 1991	Kế toán Công ty Liên doanh Thủy sản Nha Trang
7/1991 - 01/2001	Chuyên viên phòng Khoa học, chuyên viên phòng Tổng hợp Công ty Yến sào Khánh Hòa
02/2001 - 01/2002	Phó Trưởng phòng Tổng hợp Công ty Yến sào Khánh Hòa.
02/2002 - 10/2003	Trưởng Ban Quản lý Dự án Công ty Yến sào Khánh Hòa.
11/2003 - 12/2015	Giám đốc Nhà máy NGKCC Yến sào thuộc Công ty Yến sào Khánh Hòa.
01/2016 - 10/2017	Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV NGK Sanest Khánh Hòa.
11/2017 - nay	Tổng Giám đốc Công ty CP NGK Sanest Khánh Hòa.

Chức vụ hiện nay ở tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại: 6.600 cổ phần tương đương với tỷ lệ sở hữu là 0,02%.

Ông Lê Huỳnh Phụng

(Xem lại lý lịch thành viên Hội đồng quản trị).

Ông Nguyễn Xuân Anh

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1977

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
4/2001 - 4/2007	Công ty Ajinomoto Việt Nam.
9/2007 - 4/2008	Công ty CPDL & TM Vinpearl.
5/2008 - 11/2009	Nhân viên kinh doanh Công ty Yến sào Khánh Hòa.
12/2009 - 4/2011	Nhân viên kinh doanh Công ty Yến sào Khánh Hòa - Chi nhánh Đà Nẵng.
10/2011 - 01/2013	Phó BP kinh doanh Chi nhánh Đà Nẵng thuộc Công ty Yến sào Khánh Hòa.
02/2013 - 11/2019	Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội thuộc Công ty Yến sào Khánh Hòa.
12/2019 - 9/2020	Giám đốc Thị trường Hải Phòng thuộc Công ty Yến sào Khánh Hòa.
10/2020 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP NGK Sanest Khánh Hòa.

Chức vụ hiện nay ở tổ chức khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại: Không có.

Bà Ngô Thị Hương Liên

Chức vụ: Kế toán trưởng

Năm sinh: 1971

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế (chuyên ngành Tài chính Doanh nghiệp).

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
1994 - 3/2007	Bưu điện tỉnh Khánh Hòa.
4/2007 - 02/2012	Nhà máy NGKCC Yến sào Diên Khánh (Công ty CP NGK Yến sào Khánh Hòa).
3/2012 - nay	Nhà máy NGKCC Yến sào Cam Thịnh (Công ty CP NGK Sanest Khánh Hòa).

Chức vụ hiện nay ở tổ chức khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại: 24.000 cổ phần tương đương với tỷ lệ sở hữu 0,0727%.

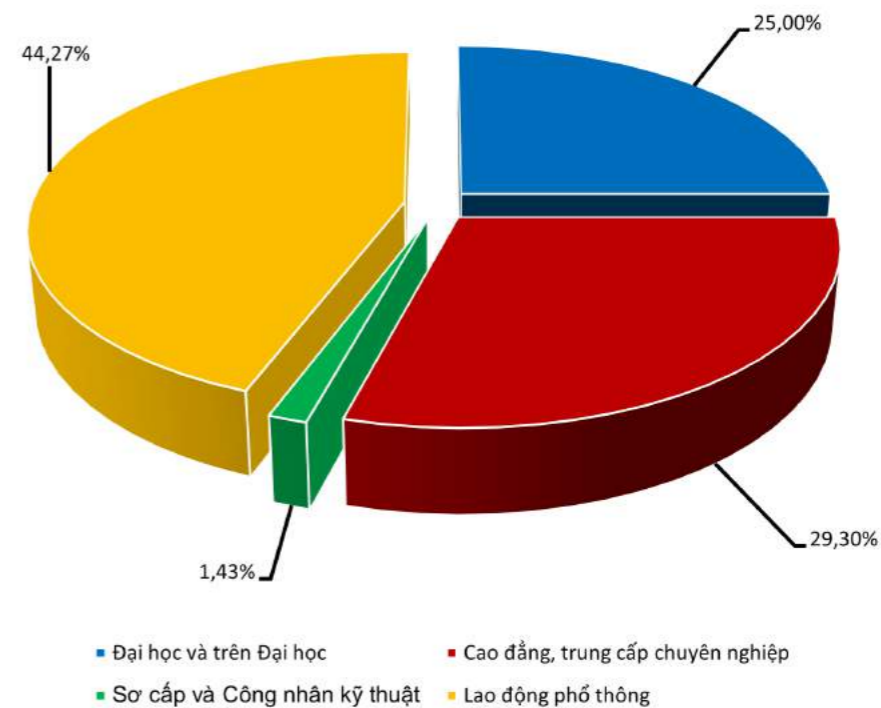
TỔ CHỨC NHÂN SỰ (tiếp theo)

Số lượng cán bộ, công nhân lao động (tại thời điểm 31/12/2021)

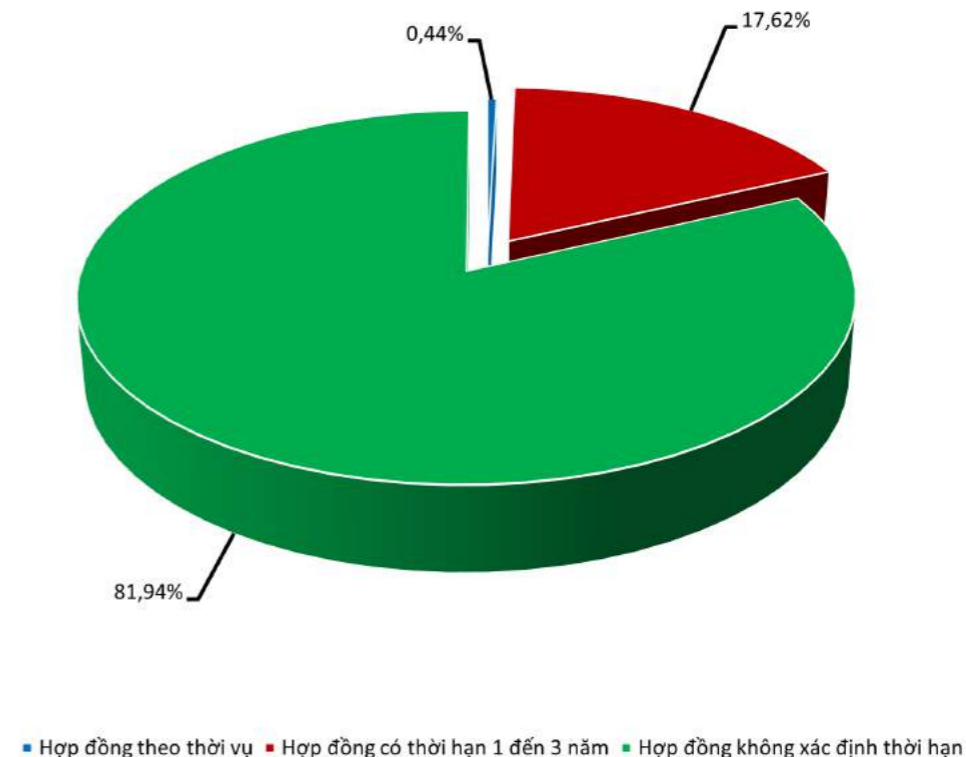
Stt	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ	908	100
1	Đại học và trên Đại học	227	25
2	Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	266	29,30
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	13	1,43
4	Lao động phổ thông	402	44,27
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	908	100
1	Hợp đồng thời vụ	4	0,44
2	Hợp đồng có thời hạn 1 - 3 năm	160	17,62
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	744	81,94
C	Theo giới tính	908	100
1	Nam	570	62,78
2	Nữ	338	37,22



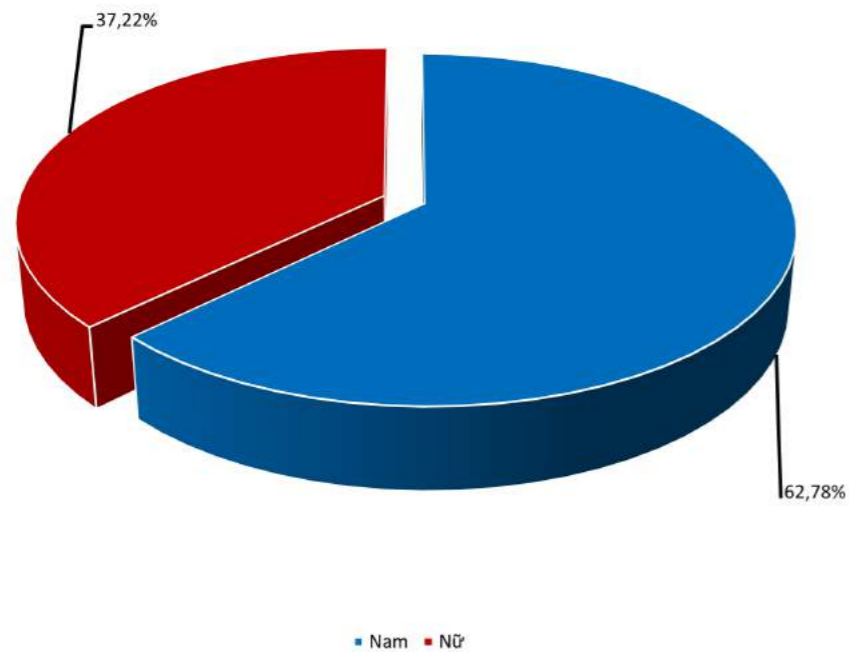
PHÂN LOẠI THEO TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG



PHÂN LOẠI THEO LOẠI HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

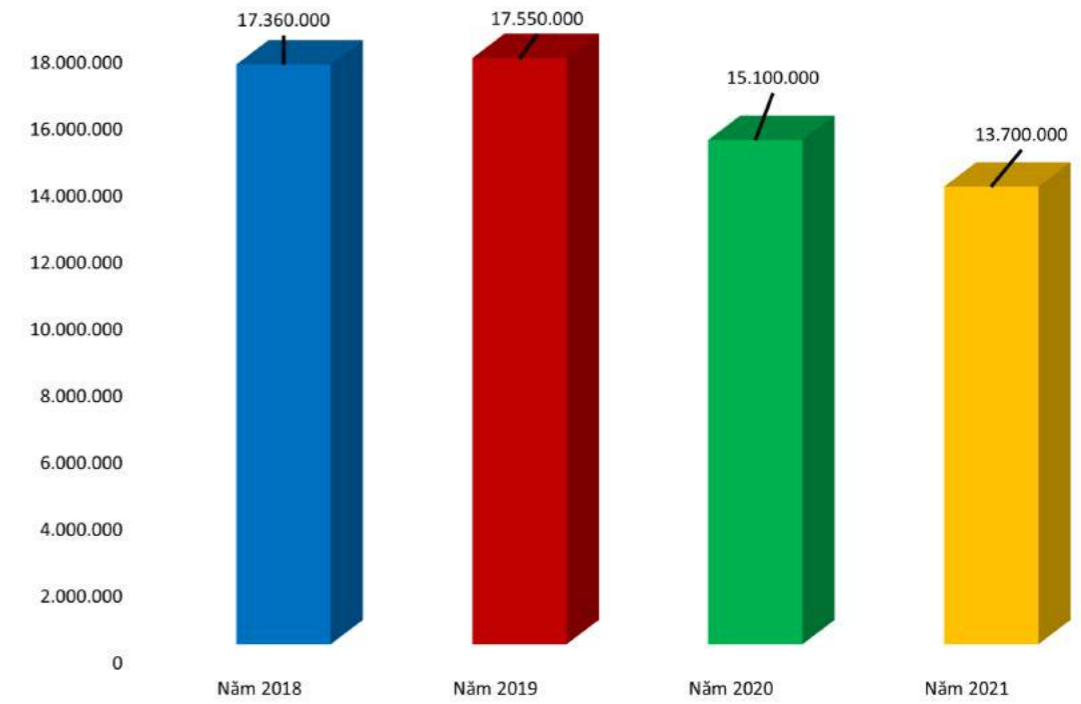


PHÂN LOẠI THEO GIỚI TÍNH



Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Thu nhập bình quân (đồng/ người/ tháng)	17.360.000	17.550.000	15.100.000	13.700.000



03 CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Về đào tạo

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là một trong những chính sách được lãnh đạo Công ty CP NGK Sanest Khánh Hòa luôn quan tâm và ưu tiên hàng đầu.

- Trong năm qua, Công ty đã tạo điều kiện cho CB CNLĐ tham gia các lớp học bồi dưỡng về nghiệp vụ như:
 - + Các chuyên viên phòng KH&KD được đào tạo về Sở hữu trí tuệ và hồ sơ giải thưởng/chứng nhận.
 - + Tham gia lớp tập huấn về những điểm mới của Bộ Luật Lao động 2019.
 - + Đào tạo 05 nhân viên Kỹ thuật PXSX II về An toàn bức xạ hạt nhân.
 - + Tổ chức cho Đội PCCC Cơ sở tham gia lớp Huấn luyện nghiệp vụ về PCCC và CNCH.
 - + Tổ chức cho chuyên viên phòng KTTV và Tổng hợp tham gia bồi dưỡng về nghiệp vụ đấu thầu.
 - + Tạo điều kiện cho cán bộ ban quản lý Hệ thống chất lượng - An toàn lao động Công ty tham gia khóa học “Nhận thức chung về tiêu chuẩn về Halal cho các Doanh nghiệp Việt Nam” nhằm tìm hiểu thêm thông tin về thị trường các nước Hồi giáo.
 - + Tham gia khóa đào tạo “Nhận thức và đánh giá nội bộ BRC V8” nhằm mục đích để CB CNLĐ được đào tạo tiêu chuẩn toàn cầu về ATTP với mong muốn tiếp cận với các khách hàng tiềm năng tại các thị trường Châu Âu, Bắc Mỹ.
 - + Công ty thường xuyên mở các khóa đào tạo tay nghề cho công nhân mới tuyển dụng vào làm việc, để bố trí công việc phù hợp. Hàng quý, năm có đánh giá để xét tay nghề, bậc thợ trên cơ sở đó để xét nâng lương cho công nhân.
- Với phương châm: Đào tạo là nhân tố then chốt trong phát triển nguồn nhân lực, Công ty luôn tạo cơ hội cho CB CNLĐ ở mọi cấp bậc được tham gia vào các khóa đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng làm việc và trao cho mỗi nhân viên cơ hội phát triển trong công việc.



Môi trường công việc

Môi trường làm việc ngày càng được cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi để CB CNLĐ làm việc, cống hiến và xứng đáng hưởng thành quả từ sức lao động của mình. Đây là nguồn động viên, khích lệ, thể hiện sự quan tâm của Ban Lãnh đạo với toàn thể CB CNLĐ chung tay góp phần xây dựng, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm.



- Toàn bộ CB CNLĐ Công ty được đưa đón đi làm bằng xe ô tô chất lượng cao.
- Nhà ăn ca của Công ty phục vụ 3 ca sản xuất với công suất 500 suất ăn/lần, trong tình hình dịch bệnh Covid-19, Công ty đã áp dụng hình thức ăn khay, chia khu vực, có vách ngăn, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, tránh lây nhiễm trong cộng đồng.
- Công ty xây dựng nhà nghỉ giữa ca cho CB CNLĐ với đầy đủ các trang thiết bị thiết yếu.

Ngoài ra, còn lắp đặt wifi, máy nước nóng, máy điều hòa phục vụ nhu cầu sinh hoạt của CB CNLĐ. Tại đây, Công ty đã xây dựng các sân bóng đá mini, sân bóng chuyền và lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao, tạo điều kiện cho CB CNLĐ luyện tập, vui chơi giải trí và rèn luyện thân thể sau những giờ lao động mệt mỏi, căng thẳng. Công ty có một không gian rất đẹp, khuôn viên và hệ thống cây xanh xung quanh Công ty được bố trí rất hợp lý. Bên cạnh việc trồng và chăm sóc cây xanh Công ty còn chú trọng tạo môi trường xanh, sạch, đẹp.

- Hàng năm, Công ty sẽ tổ chức khám sức khỏe định kỳ từ 1 - 2 lần cho tất cả CB CNLĐ (tùy theo vị trí công việc), đảm bảo đạt tiêu chuẩn sức khỏe để làm việc. Lần khám sức khỏe gần nhất là tháng 12/2021 cho CB CNLĐ. Công ty trang bị đầy đủ các dụng cụ thiết yếu, có phòng y tế, nhân viên y tế chuyên trách. Tủ thuốc y tế được trang bị đầy đủ tại các vị trí có người lao động làm việc.



03 CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Môi trường công việc (Tiếp theo)

- Để đảm bảo phục hồi sức khỏe sau khi nhiễm bệnh và chăm lo cho người lao động khi quay trở lại làm việc, Công ty đã tổ chức kiểm tra sức khỏe hậu Covid tại các bệnh viện và cơ sở y tế uy tín, tất cả đều nhận được sự tư vấn và thăm khám tận tình từ bác sĩ.
- Với nhận thức đầy đủ về quyền và trách nhiệm của người lao động và người sử dụng lao động, Công ty đã xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và đúng quy định của pháp luật, đảm bảo cho CB CNLĐ có việc làm ổn định, thu nhập được cải thiện, an tâm công tác, gắn bó, cùng xây dựng Công ty ngày càng phát triển. Ngoài ra, Công ty luôn chú trọng hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn, quyên góp quỹ tương trợ để có những hỗ trợ kịp thời cho các trường hợp bệnh hiểm nghèo, động viên để người lao động vượt qua khó khăn, nêu cao tinh thần tương thân tương ái. Trong giai đoạn bình thường mới của dịch bệnh Covid-19, nhiều người lao động bị nhiễm bệnh, Công ty có chính sách hỗ trợ F0: Hỗ trợ lương trong những ngày điều trị bệnh, tặng quà động viên và các vật phẩm khác như: Sản phẩm nước yến, thuốc và các vật dụng y tế.



Về tuyển dụng

- Chính sách tuyển dụng rõ ràng, minh bạch, không phân biệt.
- Công ty chú trọng tìm kiếm nguồn nhân sự trình độ chuyên môn phù hợp với các chức danh công việc, sức khỏe tốt, tâm huyết với nghề.
- Các CB CNLĐ thử việc đúng theo quy định, sau thời gian thử việc đạt yêu cầu sẽ được ký Hợp đồng lao động chính thức theo quy trình Công ty đã ban hành. Tất cả các chế độ liên quan người lao động được thực hiện theo đúng pháp luật lao động.

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Năm 2021, Công ty thực hiện nghiêm các thông báo về phòng chống dịch bệnh nhưng vẫn ổn định sản xuất và chăm lo đến đời sống của CB CNLĐ trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội, duy trì công ăn việc làm, các chế độ lương thưởng, phúc lợi, các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được thực hiện đầy đủ để người lao động yên tâm công tác, không để ai lại phía sau.

- Công ty xây dựng Quy chế lương, thưởng rõ ràng. Người lao động ngoài mức lương cơ bản còn được nhận phần thưởng hiệu quả theo năng suất làm việc. Nhìn chung mức lương của người lao động đảm bảo các khoản chi phí tối thiểu trong cuộc sống. Thu nhập bình quân năm 2021 là 13.700.000 đồng/người/tháng.
- Vào các dịp lễ, sự kiện quan trọng trong năm Công ty đều thưởng cho toàn bộ CB CNLĐ theo thâm niên, hiệu quả công tác. Ngoài ra, khi các cá nhân hoặc tập thể có thành tích xuất sắc trong tháng hoặc quý đều được Ban Lãnh đạo Công ty khen thưởng kịp thời để ghi nhận sự đóng góp, biểu dương tinh thần và tạo động lực phấn đấu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu đề ra.
- Hàng năm, Công ty đã tổ chức cho CB CNLĐ tham quan học tập, nghỉ dưỡng. Hàng tháng, CB CNLĐ có sinh nhật được tặng quà sinh nhật, CB CNLĐ nữ được nhận phụ cấp trang điểm, hỗ trợ chi phí gửi trẻ. Ngoài ra, Công ty có tổ chức Công đoàn luôn quan tâm đến đời sống của CB CNLĐ, chế độ thăm ốm, tang chế, hiếu hỉ kịp thời, chu đáo. Đặc biệt trong đợt dịch bùng phát vừa qua, Công ty đã kịp thời vận chuyển lương thực, thực phẩm đến các CB CNLĐ trong các khu phong tỏa; tặng quà, hỗ trợ lương cho các đối tượng đang là F1, F0... Đây là nguồn động viên, khích lệ, thể hiện sự quan tâm của Ban Lãnh đạo với toàn thể CB CNLĐ chung tay góp phần xây dựng, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm.
- Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ các chế độ, quy định về bảo hộ lao động theo quy định của pháp luật.



04 TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

a. Các dự án đầu tư lớn

Tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm thông qua. Cụ thể:

- Đầu tư các thiết bị/cụm thiết bị công suất 12.000 sản phẩm lon/giờ và 8.000 sản phẩm lọ 62ml/giờ: Đã hoàn thành lắp đặt và nghiệm thu, đưa vào sử dụng trong năm.
- Về Hệ thống xử lý nước thải 600 m³/ngày đêm: Đã hoàn thành xây dựng lắp đặt và nghiệm thu đưa vào sử dụng. Công ty đã thuê đơn vị kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm tra hồ sơ thanh quyết toán của dự án.
- Dự án Nhà văn phòng, Showroom bán hàng, Trung tâm quảng bá thương hiệu Sanest Khánh Hòa tại 174 Thống Nhất Nha Trang: Đang tiếp tục thực hiện theo tiến độ hợp tác.
- Đầu tư mở rộng sản xuất trên khu đất 48.178 m²: Xây dựng kho, nhà xưởng, đường nội bộ, bãi xuất hàng... đang thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định.

b. Các dự án khác:

- Dự án ở CCN Sông cầu: Để tiết kiệm chi phí đầu tư, thuận lợi cho việc lập thiết kế, dự toán khi triển khai dự án, Công ty đang thực hiện chuyển đổi 08 lô đất hiện tại từ lô NL1 đến lô NL8 với tổng diện tích 62.298 m² sang nhận 04 lô bên khu của Sanna (SKN) từ lô TP3 đến lô TP6 với tổng diện tích 37.380 m².
- Dự án VCN Diên Phú: Đã hoàn thành thi công tường rào phân lô số 10, nộp hồ sơ đăng ký cấp nước, Báo cáo nghiên cứu khả thi, ký Hợp đồng tư vấn khảo sát địa hình và địa chất. Quý I/2022, trình phê duyệt Báo cáo khảo sát địa hình và địa chất. Phối hợp nhà thầu lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và thẩm tra, phê duyệt tổng mức đầu tư trước khi trình Sở Xây dựng thẩm định thiết kế thi công.
- Năm 2021, để đảm bảo an toàn phòng chống dịch cũng như thích ứng trạng thái bình thường mới Công ty đã hoàn thành thi công một số công trình phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh: Xây mới khu WC3; nhà để xe ô tô; nhà để xe máy; sân bê tông và nhà để rác sinh hoạt; tường rào nhà nghỉ giữa ca; xây dựng bổ sung nhà nghỉ giữa ca; sân đường bê tông; hàng rào tôn; nhà tạp vụ, y tế...
- Nhằm bảo tồn, phát triển bền vững nguồn tài nguyên yến sào và chủ động nguồn nguyên liệu đầu vào, Sanest Khánh Hòa phối hợp cùng Công ty Yến sào Khánh Hòa đã tiếp nhận thêm 3 hang Yến gồm Cù Hin, Hòn Cò, Rạng Đông, cùng với 2 trung tâm hiện nay là Trung tâm Yến sào Ninh Thuận và Trung tâm Yến sào Côn Đảo để khai thác và phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh.

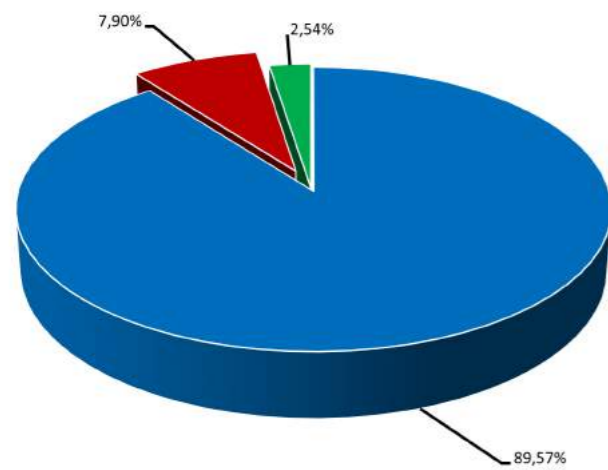


CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Khoản phải thu

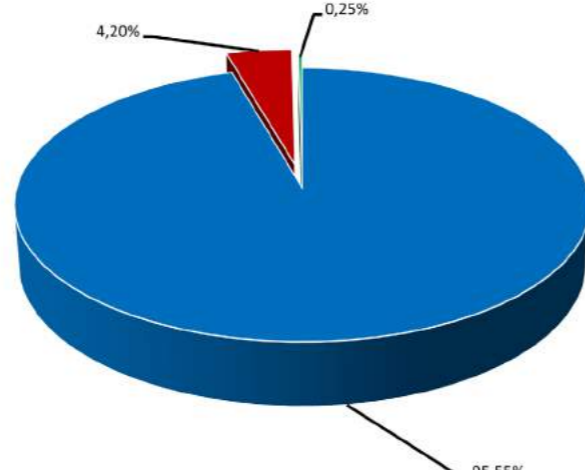
Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		% tăng giảm
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Các khoản phải thu ngắn hạn		163.858	100%	259.036	100%	58,09%
1	Phải thu khách hàng	146.762	89,57%	247.504	95,55%	68,64%
2	Trả trước người bán	12.940	7,90%	10.882	4,20%	-15,90%
3	Các khoản phải thu khác	4.156	2,54%	649	0,25%	-84,37%



Năm 2020

■ Phải thu khách hàng ■ Trả trước cho người bán ■ Các khoản phải thu khác



Năm 2021

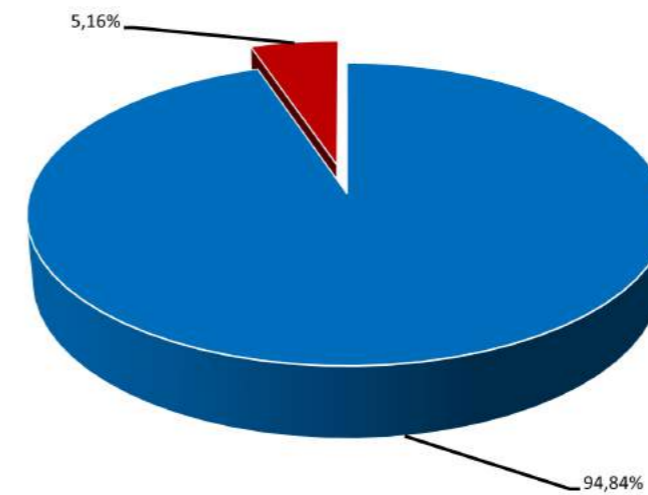
■ Phải thu khách hàng ■ Trả trước cho người bán ■ Các khoản phải thu khác

Khoản phải thu của Sanest Khánh Hòa vào ngày 31/12/2021 là 259.036 triệu đồng, tăng 95.178 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước, tương đương tăng 58,09%. Trong đó, phải thu khách hàng chiếm tỷ trọng cao nhất với 95,55% trên tổng khoản phải thu ngắn hạn. So với năm 2020, khoản phải thu khách hàng của Công ty tăng 68,64 %, tương đương 100.742 triệu đồng, phần lớn là đến từ khoản phải thu đối với các nhà phân phối, đây được xem là khoản phải thu lành mạnh. Vào thời điểm cuối năm, số lượng mua hàng của khách hàng tăng lên khá nhiều nhằm đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng vào dịp lễ, Tết Nguyên đán.

Khoản phải trả

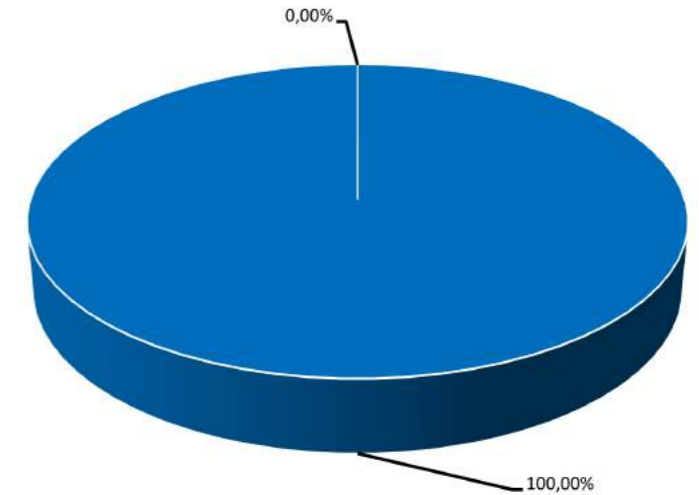
Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		% tăng giảm 2021/2020
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
I/ Nợ ngắn hạn	158.805	100%	266.760	100%	67,98%
1. Vay ngắn hạn	-	-	37.967	14,23%	-
2. Phải trả người bán	114.723	72,24%	152.085	57,01%	32,57%
3. Người mua trả tiền trước	236	0,15%	694	0,26%	194,45%
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	21.645	13,63%	11.238	4,21%	-48,08%
5. Phải trả người lao động	14.101	8,88%	36.690	13,75%	160,19%
6. Chi phí phải trả	6.035	0,80%	17.851	6,69%	195,81%
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.064	1,30%	1.929	0,72%	-6,54%
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	8.304	3,11%	-
II/ Nợ dài hạn	8.647	100%	-	-	-
Vay và nợ dài hạn	8.647	100%	-	-	-



Năm 2020

■ Nợ ngắn hạn ■ Nợ dài hạn



Năm 2021

■ Nợ ngắn hạn ■ Nợ dài hạn

Nhìn chung, cơ cấu nợ của SKH được tài trợ phần lớn bởi các khoản nợ ngắn hạn. Tính đến ngày 31/12/2021, nợ ngắn hạn tăng 67,98% tương đương tăng 107.955 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, phải trả người bán tăng 32,57% do Công ty đã đàm phán các đối tác, nhà cung cấp đồng hành cùng nhau vượt qua đại dịch nên đã hỗ trợ cho Công ty thêm thời gian thanh toán, nhiều hơn cùng kỳ khoản 37.361 triệu đồng. Đồng thời, khoản vay tài chính ngắn hạn của Công ty với các ngân hàng trong năm 2021 là 37.967 triệu đồng để phục vụ cho hoạt động mở rộng đầu tư, sản xuất kinh doanh.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,36	1,77
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,63	1,15
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	29,38	40,15
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	41,60	67,10
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7,66	10,61
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	2,82	2,91
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,90	3,94
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	20,28	17,65
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	13,79	11,44
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	6,05	4,92

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

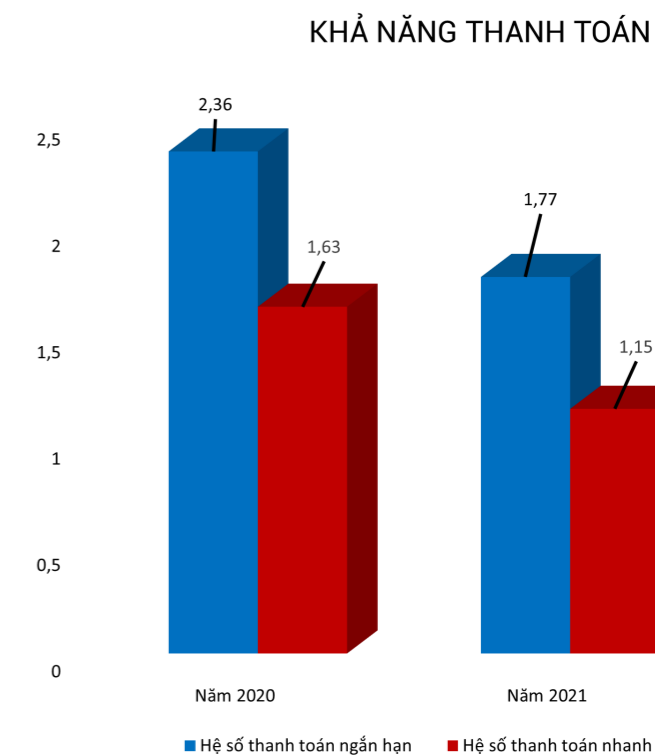
- Các khoản nợ vay ngắn hạn trong năm 2021 của Sanest Khánh Hòa chủ yếu vay từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quân đội được dùng để bổ sung vốn lưu động nhằm phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong năm, Sanest Khánh Hòa thực hiện thêm khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn với giá trị là 37.967 triệu đồng; khoản phải trả cho nhà cung cấp tăng 32,57%; người mua trả tiền hàng trước tăng 194,45% làm cho nợ ngắn hạn của Công ty tăng 67,98% so với cùng kỳ năm trước. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến hệ số thanh toán ngắn hạn giảm từ 2,36 lần xuống còn 1,77 lần.

- Bên cạnh đó, trong khoản mục tài sản ngắn hạn, tiền và tương đương tiền giảm 47.603 triệu đồng so với năm 2020 do trong năm 2021, Công ty đã sử dụng linh hoạt nguồn tiền, thu hồi công nợ nhanh chóng phục vụ cho công tác cấp vốn lưu động kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Ngoài ra, trước tình hình dịch bệnh xảy ra liên tục trong năm với những diễn biến khó lường, những biến động về giá mua các loại nguyên vật liệu và vật tư bao bì trong tương lai... vì vậy Công ty đã chủ động tăng dự trữ tồn kho vào thời điểm cuối năm 2021 (hàng tồn kho tăng 43,27 % so với cùng kỳ năm trước tương ứng tăng 50.177 triệu đồng) để đảm bảo cho hoạt động sản xuất được liên tục, cung ứng đủ hàng hóa trong dịp Tết đến và tiết kiệm cho Công ty. Vì vậy, hệ số thanh toán nhanh của Sanest Khánh Hòa giảm từ 1,63 xuống còn 1,15 lần...

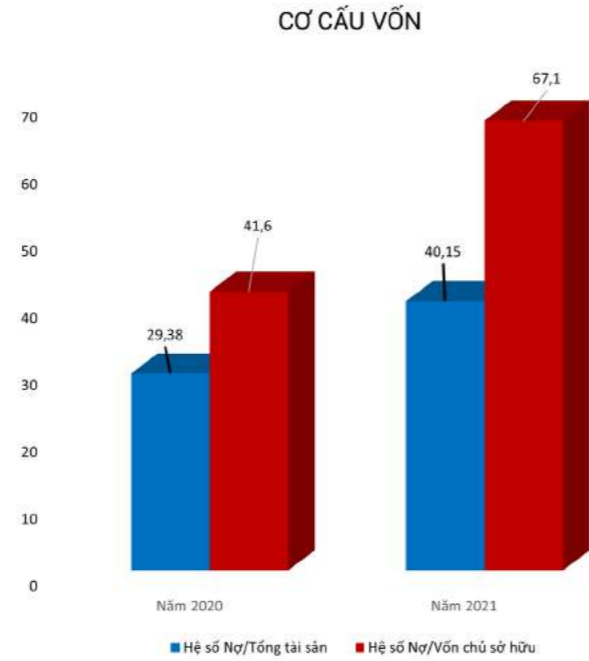
Nhìn chung, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán năm 2021 của Sanest Khánh Hòa có giảm, tuy nhiên các hệ số này: Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh vẫn duy trì ở mức độ >1. Điều này chứng tỏ tình hình tài chính của Công ty được duy trì ổn định, đảm bảo an toàn qua các năm, Công ty đã linh hoạt vận dụng tốt nguồn vốn đang có, kiểm soát tốt tình hình thanh toán trong năm. Khi tình hình hoạt động kinh doanh đang dần phục hồi, Công ty sẵn sàng thanh toán các nghĩa vụ nợ khi đến hạn.



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

- Cơ cấu vốn của SKH năm 2021 phụ thuộc nhiều vào các khoản nợ do hệ số nợ phải trả/tổng nguồn vốn tăng mạnh. Tuy nhiên, nợ chủ yếu là nợ ngắn hạn nên rủi ro không đáng kể.

- Hệ số nợ phải trả/tổng nguồn vốn và hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu lần lượt tăng từ 29,38% và 41,60% trong năm 2020 lên 40,15% và 67,10% trong năm 2021. Nguyên nhân vì trong năm 2021 Công ty vay thêm vốn ngắn hạn tại các ngân hàng để bổ sung vốn lưu động cũng như để đảm bảo cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty trong năm 2021 đều có xu hướng giảm so với năm 2020. Đây là thực trạng không chỉ riêng đối với Công ty mà đa số với các doanh nghiệp tại Việt Nam và trên thế giới trong ngành hàng, cố gắng để vượt qua khó khăn, giữ người lao động, giữ hệ thống phân phối và áp lực lạm phát hiện hữu, lợi nhuận sau thuế đạt 70.598 triệu đồng, tăng 6% so với kế hoạch và giảm 15,08% so năm 2020.

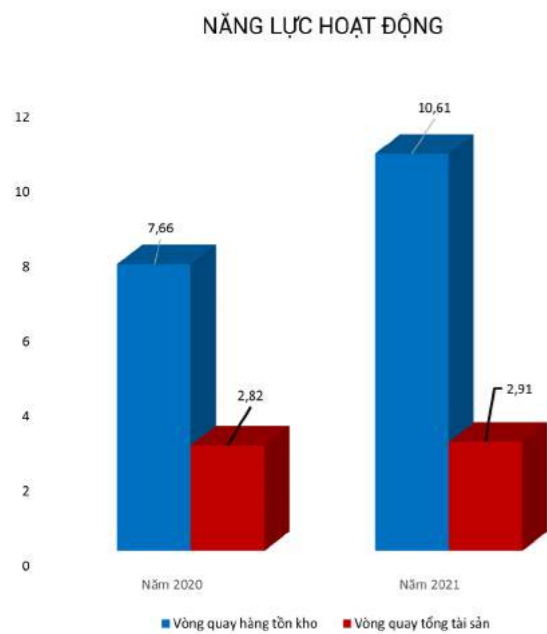
- Năm bắt được những khó khăn mà Công ty gặp phải, trong năm 2021 Sanest Khánh Hòa liên tục đưa ra các biện pháp giúp cải thiện hoạt động kinh doanh như: Mở rộng hệ thống phân phối với chuỗi cửa hàng Svmart; phát triển đa dạng kênh phân phối (bán hàng trực tuyến, giao hàng tận nơi, sàn thương mại điện tử...), đa dạng sản phẩm kinh doanh.

- Bên cạnh đó, Công ty đã nghiên cứu và phát triển đề tài “Xây dựng quy trình sản xuất sản phẩm mỹ phẩm từ dịch chiết Yến sào” dự kiến sẽ cho ra đời bộ sản phẩm chăm sóc da vào năm 2022.

- Ngoài ra, Công ty đã thực hiện các chiến dịch phát triển thương hiệu, quảng bá sản phẩm, thiết kế các loại bao bì, mẫu mã đa dạng, đảm bảo nguồn hàng cung ứng phục vụ nhu cầu biếu tặng nhân dịp Tết...

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Nhìn chung, các chỉ số về năng lực hoạt động của SKH năm 2021 diễn biến theo đúng tình hình thực tế của thị trường.



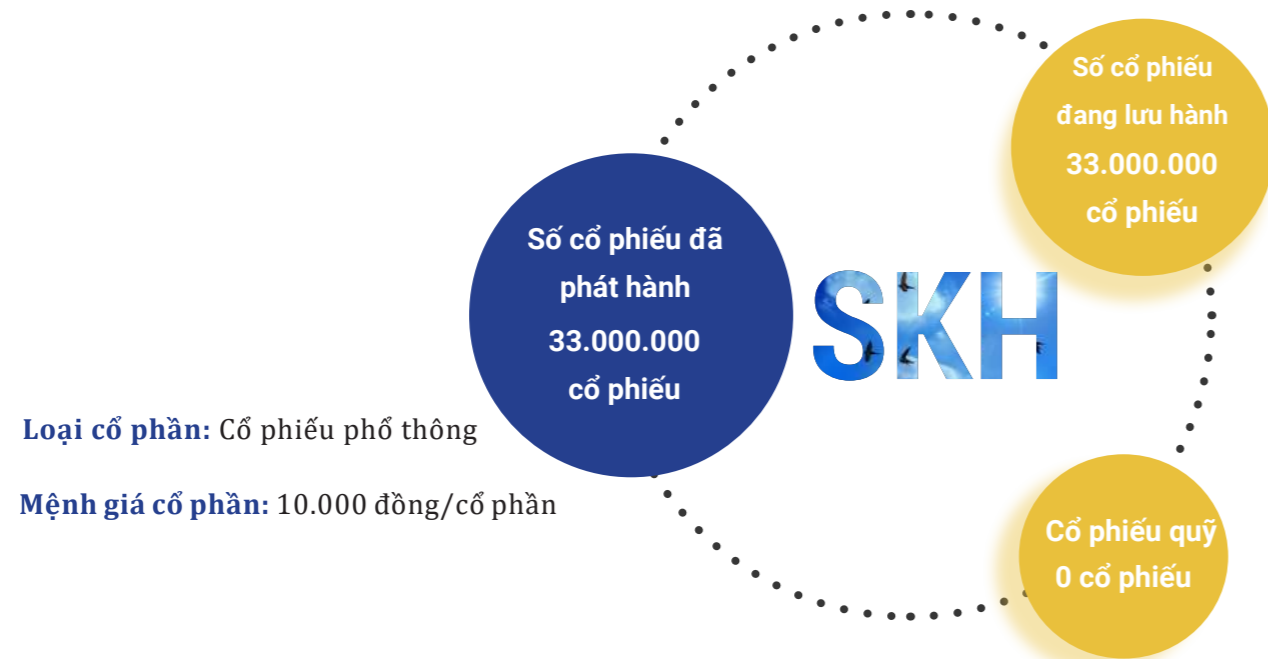
- Vòng quay tổng tài sản tăng nhẹ từ 2,82 vòng năm 2020 lên 2,91 vòng trong năm 2021, dù không tăng trưởng đột biến. Tuy nhiên, Công ty vẫn duy trì hoạt động ổn định và có đơn hàng đầy đủ. Do vậy, vẫn đem về lợi nhuận mặc dù tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng vẫn hiện hữu.

- Vòng quay hàng tồn kho có biến động khá nhiều trong năm 2021. Cụ thể, số vòng quay hàng tồn kho của Sanest Khánh Hòa năm 2021 tăng từ 7,66 vòng vào năm 2020 lên 10,61 vòng trong năm 2021. Nguyên nhân cho chỉ số về năng lực hoạt động này là vì giá trị hàng tồn kho vào thời điểm cuối năm tăng nhưng giá trị hàng tồn kho bình quân năm 2021 (là 141.048 triệu đồng) thấp hơn năm 2020 (là 176.660 triệu đồng) làm cho vòng quay hàng tồn kho tăng lên. Điều đó chứng tỏ khả năng quản trị hàng tồn kho của Công ty rất hiệu quả.



06 TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Thông tin cổ phiếu:



Cơ cấu cổ đông:

Tính tại thời điểm ngày 15/11/2021

Stt	Loại cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông Nhà nước	16.850.000	51,06
	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	6.930.000	21,00
2	+ Trong nước	6.930.000	21,00
	+ Nước ngoài	-	-
3	Công đoàn Công ty	23.260	0,07
	Cổ đông khác		
4	+ Trong nước	9.096.140	27,56
	+ Nước ngoài	100.600	0,30
	Tổng cộng	33.000.000	100 %

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

Các chứng khoán khác: Không có.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



a. Tác động lên môi trường

Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung đã cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- Công ty có Hệ thống xử lý nước thải được vận hành tự động 24/7 để xử lý nước thải đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 40:2011/BTNMT, nước thải còn qua hệ thống xử lý của Hồ sinh học trước khi thải ra môi trường. Nước thải tại Công ty được giám sát với tần suất, vị trí, thông số đúng quy định trong Giấy phép xả thải. Hệ thống xử lý nước thải của Công ty được lập sổ theo dõi vận hành và giám sát chặt chẽ, lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thải.

- Công ty đã thực hiện giám sát môi trường đúng tần suất, vị trí, thông số của các loại chất thải phát sinh, định kỳ thực hiện lập Báo cáo kết quả quan trắc môi trường, Báo cáo quản lý chất thải nguy hại và Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép xả nước thải vào nguồn nước gửi về Sở Tài nguyên & Môi trường đúng quy định. Thực hiện đầy đủ các nội dung trong Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất, lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng cho từng giếng. Định kỳ hàng năm, Công ty tiến hành lập Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất gửi về Sở Tài nguyên & Môi trường.

b. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Yến sào thiên nhiên là nguyên liệu chính dùng trong sản xuất sản phẩm của Công ty, được cung cấp từ Công ty Yến sào Khánh Hòa và các đảo của đơn vị đang trực tiếp quản lý, khai thác tự nhiên dựa trên cơ sở bảo tồn và khai thác bền vững nên luôn có tính ổn định, đảm bảo cho sản xuất không bị gián đoạn. Nguyên liệu được xử lý qua khâu loại bỏ toàn bộ tạp chất và tiệt trùng để đảm bảo đưa vào sản xuất đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm.

Tất cả các phụ gia thực phẩm và các loại nguyên vật liệu khác đều có nguồn gốc xuất xứ, nhãn mác rõ ràng và được kiểm tra chất lượng đúng theo quy định ngành hàng trước khi đưa vào sản xuất.

c. Tiêu thụ năng lượng

Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa luôn nhận thức rõ tiết kiệm và sử dụng hiệu quả nguồn năng lượng là cách tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Qua đó, Sanest Khánh Hòa thực hiện những biện pháp phù hợp với bối cảnh và hoạt động của Công ty:

» Sử dụng tiết kiệm: Giảm năng lượng hao phí trong quá trình sử dụng.

» Sử dụng hiệu quả: Nâng cao hiệu quả sản xuất và đem lại giá trị sử dụng cao nhất trên một đơn vị năng lượng sử dụng.

- Năng lượng sử dụng chủ yếu tại Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa là điện năng. Điện năng được theo dõi hàng tháng, lượng biến động năng lượng tiêu thụ đáng kể (nếu có) đều được thông báo để có những điều chỉnh hợp lý nhằm sử dụng tiết kiệm điện. Ngoài ra, Công ty còn áp dụng các biện pháp khác để nâng cao nhận thức của người lao động trong việc tiết kiệm năng lượng:

» Đào tạo để việc sử dụng năng lượng ngày càng hợp lý hơn.

» Dán các bảng “Tiết kiệm điện” để nhắc nhở CB CNLĐ thực hiện.

d. Tiêu thụ nước

Với thực trạng ô nhiễm, nguồn nước ngày càng cạn kiệt nhất là vào mùa khô, việc bảo vệ nguồn nước trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa luôn khuyến khích CB CNLĐ nâng cao nhận thức về việc sử dụng tiết kiệm nguồn nước, đem lại hiệu quả lớn hơn, đặc biệt là khi quy mô phát triển ngày càng mở rộng.

Nước sử dụng tại Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa chủ yếu phục vụ cho sản xuất, lượng nước sử dụng cho sinh hoạt không nhiều. Công ty chú trọng cải tiến từng công đoạn sản xuất để tiết kiệm nước, tối ưu hóa các quy trình vệ sinh rửa lon lọ, vệ sinh thiết bị, nhà xưởng, nước thải sau khi xử lý được tập kết về Hồ sinh học để tái sử dụng cho tưới cây, vệ sinh khuôn viên Nhà máy.



e. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Ngay từ những ngày đầu hoạt động sản xuất, Công ty đã xây dựng kế hoạch hoạt động bảo vệ môi trường trong và xung quanh đơn vị, xác định việc tuyên truyền, giáo dục bảo vệ môi trường có ý nghĩa quyết định tới sự thay đổi tư duy, nhận thức và trách nhiệm của mỗi cá nhân về môi trường. Trong những năm qua, Công ty đã tổ chức nhiều đợt tuyên truyền với nhiều hình thức khác nhau thu hút hàng ngàn lượt CB CNLĐ tham gia. Thông qua các đợt tuyên truyền vận động, Công ty đã góp phần tích cực vào việc nâng cao ý thức và trách nhiệm của mỗi CB CNLĐ cũng như cộng đồng dân cư xung quanh Công ty trong công tác bảo vệ môi trường.

- Bảo vệ môi trường hiện nay đang là một trong những mối quan tâm mang tính toàn cầu, giáo dục bảo vệ môi trường vì mục tiêu phát triển bền vững là một trong các nhiệm vụ quan trọng. Công ty đã cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn về môi trường, phát động các cuộc thi bảo vệ môi trường. Qua đó hình thành cho các CB CNLĐ trách nhiệm bảo vệ môi trường nhằm giáo dục ý thức, thái độ, các chuẩn mực, hành vi ứng xử đúng đắn với môi trường, đánh giá thi đua, biểu dương khen thưởng kịp thời các cá nhân và tập thể có ý thức, đạt thành tích trong việc bảo vệ môi trường.

- Song song với phát triển sản xuất, Công ty còn chú trọng bảo vệ môi trường sinh thái, phát triển bền vững với việc triển khai, thực hiện có hiệu quả các ứng dụng công nghệ hiện đại và thân thiện với môi trường: Tuân thủ Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001, hạn chế & phân loại rác thải, nâng cấp & mở rộng hệ thống xử lý nước thải, chuyển đổi từ đèn Neon sang đèn Led, chuyển đổi từ dầu FO sang dầu DO, sử dụng năng lượng mặt trời để phục vụ cho công tác bảo vệ và bếp ăn tập thể, sử dụng vật liệu tái sinh...

- Công ty đã được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt Quyết định số 4468/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 về việc Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nâng công suất, đầu tư dây chuyền thiết bị sản xuất cho Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào” và cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Nhằm đáp ứng cho nhu cầu nâng công suất, Công ty đã tiến hành xây dựng hệ thống xử lý nước thải 600 m³/ngày đêm, được vận hành tự động 24/7 để xử lý nước thải đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cột A, QCVN 40:2011/BTNMT, nước thải còn qua hệ thống xử lý của Hồ sinh học đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cột B1, QCVN 08-MT:2015/BTNMT và được sử dụng để tưới cây.

- Nước thải tại Công ty được quan trắc định kỳ 4 lần/năm, lập Báo cáo quan trắc môi trường và kê khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp gửi Chi cục Bảo vệ Môi trường đầy đủ theo đúng quy định của Nhà nước.

- Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước về thuế tài nguyên nước và phí bảo vệ môi trường.

f. Chính sách liên quan đến người lao động

Là một trong những đơn vị trọng điểm trong việc thực hiện chiến lược phát triển của Công ty Yến sào Khánh Hòa. Công ty đã góp phần tạo sự chuyển biến thật sự về chất lượng tăng trưởng trong hệ thống Yến sào Khánh Hòa nói riêng và tỉnh Khánh Hòa nói chung, nhất là về mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế xã hội và cơ cấu kinh tế của tỉnh trong những năm tới.

- Công ty đã tạo việc làm ổn định cho 908 lao động với thu nhập bình quân 13.700.000 đồng/người/tháng; các chế độ liên quan đến người lao động được thực hiện nghiêm túc và công bằng. Công việc đảm bảo ổn định, liên tục với điều kiện lao động sản xuất ngày càng được hoàn thiện. Môi trường làm việc ngày càng cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi để CB CNLĐ làm việc, cống hiến và xứng đáng hưởng thành quả từ sức lao động của mình.

- Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ các chế độ, quy định về bảo hộ lao động theo quy định của pháp luật.

- Công đoàn Công ty luôn nỗ lực thực hiện tốt chức năng đại diện, chủ động đi sâu sát cơ sở để kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người lao động. Tại Công ty, CB CNLĐ được phát huy tốt nhất quyền làm chủ tập thể, xây dựng niềm tin, tinh thần đoàn kết trong Công ty, nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt các mặt công tác vì sự phát triển bền vững của Công ty.



g. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Giảm thiểu tác động đến môi trường không khí: Công ty sử dụng 100% dầu DO trong vận hành lò hơi, khí thải trước khi ra môi trường luôn đạt Cột A QCVN 12:2009/BTNMT.

- Giảm thiểu tác động đến môi trường nước: Công ty rất quan tâm đến môi trường đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải, nước thải sau xử lý tiếp tục qua 3 Hồ sinh học đạt Cột B1 QCVN 08-MT:2015/BTNMT, 100% lượng nước này dùng để tưới cây trong khuôn viên Công ty và đồng thời tưới tiêu cho Nông trường dừa Cam Thịnh.

CHƯƠNG III

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- » Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- » Tình hình tài chính
- » Những cải tiến về sản phẩm, chiến lược kinh doanh
- » Kế hoạch phát triển trong tương lai
- » Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty



01 KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

THUẬN LỢI

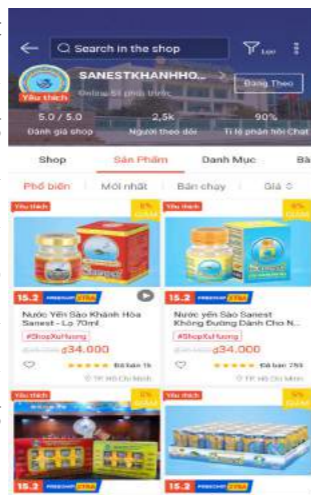
- Ban Lãnh đạo Công ty chủ động và linh hoạt chỉ đạo vừa chống dịch vừa đảm bảo sản xuất, kinh doanh ổn định. Bên cạnh đó, những cơ hội kinh doanh đến trong dịp lễ Tết cuối năm đã góp phần thúc đẩy hoạt động kinh doanh đạt được sự tăng trưởng ổn định.
- Công ty luôn chú trọng phân công, bố trí lao động phù hợp từng vị trí, tạo điều kiện cho người lao động làm việc đúng chuyên môn, sở trường, phát huy khả năng sáng tạo, cải tiến năng suất, ổn định chất lượng, tăng hiệu quả hoạt động sản xuất.
- Sản phẩm nước Yến sào Sanest là sản phẩm bổ dưỡng, giúp tăng sức đề kháng, chăm sóc sức khỏe. Năm bắt được các cơ hội nhu cầu tiêu thụ hàng hóa gia tăng, Sanest Khánh Hòa đã triển khai thực hiện nhanh việc ứng dụng và khai thác lĩnh vực thương mại điện tử, bảo đảm tính liên tục trong kinh doanh, thực hiện bán hàng theo mô hình online phù hợp với tình hình dịch bệnh, giao hàng tận nơi, tăng mật độ tương tác với người tiêu dùng trên kênh phân phối online.
- Sản phẩm nước Yến sào Sanest với uy tín, thương hiệu được nhiều người biết đến, hệ thống phân phối rộng khắp, sản phẩm đã có mặt tại tất cả các kênh từ kênh truyền thống đến kênh hiện đại và kênh theo xu hướng mới hiện nay nên tiếp cận dễ dàng với các thị trường tiềm năng, thúc đẩy công tác xuất khẩu.

KHÓ KHĂN

- Trong quý III/2021, các tỉnh thành thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 15, 16 của Chính phủ nên sức tiêu thụ tại thị trường trọng điểm giảm mạnh, kênh bán hàng truyền thống đóng cửa, người dân hạn chế việc đi lại, làm giảm nhu cầu tiêu dùng hàng hóa, do vậy khâu tiêu thụ trong chuỗi sản xuất và cung ứng gặp khó khăn.
- Lao động bị F0 tăng khi xã hội chuyển sang trạng thái bình thường mới dẫn đến thiếu nhân sự phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Chi phí nguyên liệu trong nước và nhập khẩu tăng cao ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC

- Dù việc giãn cách xã hội gây ảnh hưởng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phân phối sản phẩm nhưng Công ty đã không ngừng nỗ lực, thích ứng trong tình hình mới. Ứng dụng công nghệ thông tin và bán hàng trên các trang thương mại điện tử, khai thác thêm các kênh mới, thu hút sự theo dõi, truy cập, chia sẻ thông tin từ khách hàng, đẩy mạnh doanh thu bán hàng online. Tổ chức các buổi livestream, giải đáp thắc mắc hơn 3.000 lượt khách hàng, gian hàng của Công ty đã đạt hơn 5.000 lượt theo dõi.



Kết hợp cùng Youtuber nổi tiếng Tony TV, sản phẩm Sanest Yến sào Khánh Hòa được lồng ghép khéo léo trong trò chơi Squid Game đang rất thịnh hành, đạt top tìm kiếm tại thời điểm ghi hình. Hiện tại, video đã đạt hơn 5 triệu lượt xem.

- Tuy tình hình dịch bệnh bùng phát trên thế giới, Công ty vẫn xúc tiến được nhiều đơn hàng xuất khẩu vào các thị trường quốc tế. Trong năm 2021, doanh thu xuất khẩu tăng hơn 343% so với năm 2020, sản phẩm Sanest Khánh Hòa tiếp tục phát triển mạnh tại các thị trường lớn như Mỹ, Canada, Australia, Nhật Bản, Đài Loan... Đặc biệt là hoạt động xuất khẩu sang Mỹ rất thuận lợi, sản phẩm nước Yến sào Sanest được bày bán tại các siêu thị trong hệ thống Thuận Phát Supermarket ở các thành phố lớn của hai bang California và Texas. Tại thị trường Australia, trị giá xuất khẩu các dòng sản phẩm nước Yến sào Sanest, Yến sào nguyên chất đều tăng cao sau mỗi đơn hàng.
- Công ty đã nỗ lực không ngừng, phát huy sức mạnh nội lực từ tinh thần đoàn kết, lao động sáng tạo, tinh thần trách nhiệm và lòng tự hào về truyền thống ngành nghề để từng bước vượt qua khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về doanh thu, lợi nhuận. Việc nộp ngân sách Nhà nước thực hiện đầy đủ, góp phần đáng kể vào nguồn thu ngân sách hàng năm của tỉnh Khánh Hòa, đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động, phát triển thương hiệu, mở rộng, dần chiếm lĩnh thị trường trong nước và phát triển thị trường xuất khẩu.



02 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		% 2021/ 2020
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Tài sản ngắn hạn	374,891	65,77%	473,058	71,21%	26,19%
Tài sản dài hạn	195,132	34,23%	191,270	28,79%	-1,98%
Tổng tài sản	570,023	100,00%	664,327	100%	16,54%

Cơ cấu tài sản của Sanest Khánh Hòa vào thời điểm ngày 31/12/2021 không có nhiều sự thay đổi so với cùng kỳ năm trước, tài sản ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn với 71,21 % tổng tài sản. Tài sản ngắn hạn trong năm nay tăng 26,19 % tương đương tăng 98 tỷ đồng, nguyên nhân là do các khoản phải thu ngắn hạn tăng hơn 58,09% so với cùng kỳ năm trước và vì nhu cầu tiêu dùng vào dịp cuối năm và Tết Nhâm Dần 2021 tăng lên, giúp Công ty đẩy mạnh khâu tiêu thụ sản phẩm.

Tài sản dài hạn năm 2021 giảm 1,98 % so với năm 2020, tương đương giảm 3,86 tỷ đồng. Đây cũng là quy luật tất yếu khi trong năm Công ty không có đầu tư tài sản cố định mới nhưng vẫn thực hiện công tác trích khấu hao và phân bổ công cụ định kỳ theo quy định.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		% 2021/2020
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Nợ ngắn hạn	158.805	94,84%	266,760	100,00%	67,98%
Nợ dài hạn	8.647	5,16%	0	0	-
Tổng nợ phải trả	167.452	100,00%	266,760	100,00%	59,31%

Tình hình nợ phải trả vào thời điểm 31/12/2021 của Sanest Khánh Hòa tăng đáng kể với tỷ lệ tăng 59,31% so với cùng kỳ năm trước, tương đương tăng 99,307 triệu đồng. Trong cơ cấu nợ của Công ty vẫn không có nhiều sự thay đổi, chủ yếu vẫn là nợ ngắn hạn với tỷ trọng là 100%. Trong năm, nợ ngắn hạn tăng 67,98% tương đương tăng 107.954 triệu đồng. Nguyên nhân là do Công ty vay vốn ngắn hạn để tài trợ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh ngắn hạn.

Tuy nhiên, nợ dài hạn chủ yếu đến từ khoản vay tài chính không phát sinh thêm trong năm nay, do vậy Công ty được giảm thiểu áp lực lãi vay so với các năm trước.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ SẢN PHẨM, CHIẾN LƯỢC KINH DOANH

a. Chiến lược kinh doanh

- Chiếm lĩnh thị trường nội địa và mở rộng thị trường xuất khẩu trong xu thế hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

- Tăng cường sự nhận diện thương hiệu thông qua các chương trình quảng bá sản phẩm, xây dựng đội bóng chuyên Sanest Khánh Hòa đạt thành tích thi đấu cao để quảng bá thương hiệu trong nước và quốc tế. Áp dụng digital marketing, các chiến lược phát triển thương hiệu theo xu thế hiện đại để tiếp cận gần



hơn với người tiêu dùng và nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm.

- Tăng cường công tác bảo hộ sở hữu trí tuệ, bảo vệ thương hiệu, chống hàng nhái, hàng giả.

- Áp dụng công nghệ kỹ thuật hiện đại, nâng cao chất lượng sản phẩm nước Yến sào Khánh Hòa Sanest và mang đến dịch vụ chăm sóc khách hàng tốt nhất, thỏa mãn tối đa nhu cầu khách hàng.

- Tiếp tục đa dạng hóa sản phẩm, phục vụ cho từng phân khúc khách hàng trong nước và quốc tế.



b. Phát triển sản phẩm mới

- Công tác nghiên cứu các dòng sản phẩm mới với chất lượng cao theo các tiêu chuẩn của Việt Nam và thế giới, sử dụng các nguyên liệu có nguồn gốc tự nhiên kết hợp với Yến sào nhằm phổ biến hóa giá trị bổ dưỡng cao cấp từ yến sào thiên nhiên đến với người tiêu dùng.

- Nghiên cứu thành công các sản phẩm làm đẹp từ Yến sào Khánh Hòa. Ứng dụng kết quả đề tài "Xây dựng quy trình sản xuất sản phẩm mỹ phẩm từ dịch chiết Yến sào Khánh Hòa"

để xây dựng quy trình sản xuất serum chống lão hóa, kem dưỡng da và mặt nạ dưỡng da từ dịch chiết Yến sào Khánh Hòa, triển khai sản xuất thử nghiệm các sản phẩm mỹ phẩm từ dịch chiết Yến sào Khánh Hòa tại Công ty.



04 KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Bước sang năm 2022, cả nước tập trung phục hồi kinh tế trong điều kiện bình thường mới, Sanest Khánh Hòa lập kế hoạch năm 2022 với chỉ tiêu doanh thu thuần 1.800 tỷ đồng và lợi nhuận 93 tỷ đồng.

Để đảm bảo phục hồi tăng trưởng và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022, tập thể Ban Lãnh đạo, người lao động Công ty đoàn kết, quyết tâm thực hiện nhiều giải pháp trong sản xuất kinh doanh. Cụ thể như sau:

+ Thực hiện các giải pháp sáng kiến cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động, hợp lý hóa trong sản xuất, tiết kiệm chi phí, đảm bảo chất lượng sản phẩm. Tiếp tục nghiên cứu cho ra đời nhiều dòng sản phẩm mới bổ dưỡng đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng, khai thác thêm các phân khúc khách hàng mới. Quý II/2022 áp dụng tiêu chuẩn toàn cầu về An toàn thực phẩm - BRC để khẳng định vị thế, uy tín trong công tác xuất khẩu.

+ Phát triển, hướng tới thương mại hóa các sản phẩm mỹ phẩm như serum chống lão hóa, kem dưỡng da và mặt nạ dưỡng da Yến sào Khánh Hòa. Tiếp tục nghiên cứu dòng sản phẩm mới nước hoa hồng, sữa rửa mặt đem đến người tiêu dùng bộ sản phẩm mỹ phẩm. Đây là hướng phát triển sản phẩm hoàn toàn mới rất tiềm năng cho Công ty.

+ Đảm bảo các giá trị lợi ích cho nhà phân phối, đại lý, điểm bán; xây dựng các chương trình khuyến mãi, tích lũy, kích cầu hợp lý, chú trọng tăng cường chương trình bán hàng dành riêng cho các shop, các điểm bán nhỏ lẻ theo từng thị trường, tăng tỷ lệ SKU các dòng sản phẩm Sanest trên đơn hàng để tăng độ bao phủ, giữ hệ thống khách hàng, đảm bảo tăng trưởng doanh thu.

+ Phát triển kênh siêu thị và hệ thống cửa hàng tiện lợi, kênh bán hàng online, giao hàng tận nơi, xây dựng phương thức tiếp cận và các chương trình bán hàng riêng tại các cơ quan, Công ty, hệ thống y tế chăm sóc sức khỏe, trường học, khu công nghiệp.



+ Tăng sự hiện diện thương hiệu trên các kênh truyền thống và thực hiện digital marketing trên các trang mạng xã hội, công cụ tìm kiếm theo xu hướng hiện nay.

+ Theo dõi cập nhật tình hình các đối thủ cạnh tranh, phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý nghiêm tình trạng hàng nhái, hàng giả gây ra sự nhầm lẫn của khách hàng, bảo vệ lợi ích người tiêu dùng và uy tín của Công ty.

+ Đột phá trong công tác xuất khẩu, tiếp tục đầu tư cho các thị trường đang có sản phẩm Sanest như Mỹ, Canada, Úc, Đài Loan, Nhật Bản, Philippines... để đảm bảo doanh thu tăng trưởng mạnh. Tổ chức các chương trình quảng bá, giới thiệu sản phẩm Sanest đến cộng đồng người Việt, Châu Á.

+ Xây dựng Sanest Khánh Hòa đạt thương hiệu Quốc gia; Công ty đạt Huân chương lao động hạng Ba. Qua đó nâng cao hơn nữa uy tín, vị thế Công ty trên thị trường trong nước và quốc tế.

+ Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, trọng điểm là Nhà máy đặc sản Yến sào tại Diên Phú, dự án Cụm Công nghiệp Sông Cầu

+ Quy hoạch, tạo nguồn cán bộ năng lực, phẩm chất đạo đức để đề bạt bổ nhiệm, tăng cường công tác quản lý tại các tập thể.

+ Áp dụng các phần mềm phục vụ xu thế chuyển đổi số vào hoạt động của Công ty.



05 BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Tiêu thụ điện

Năm 2021, Công ty tiêu thụ 2.534.883 kWh. Lượng điện tiêu thụ được theo dõi hàng tháng, giúp điều chỉnh lượng điện năng sử dụng hợp lý. Đồng thời, Công ty còn nâng cao nhận thức của người lao động trong quá trình sản xuất nhằm tiết kiệm năng lượng thông qua việc đào tạo cán bộ quản lý tuân thủ thực hiện ISO 14001.

Tiêu thụ nước

Nước sử dụng tại Công ty chủ yếu phục vụ cho sản xuất, tổng lượng nước tiêu thụ trong năm là 102.867 m³. Do đó, Công ty luôn chú trọng sử dụng tiết kiệm nguồn nước qua các biện pháp sau:

- + Tối ưu các công đoạn sản xuất nhằm tiết kiệm nước được hiệu quả.
- + Sử dụng nước thải sau xử lý qua 3 cụm Hồ sinh học đạt cột B1 QCVN 08-MT:2015/BTNMT với mục đích tưới cây cho khu vực quanh hồ và Trại dứa giúp tiết kiệm 59.297 m³ nước trong năm 2021.



Xử lý rác thải, chất thải rắn trong quá trình sản xuất

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các hoạt động hàng ngày của người lao động Công ty năm 2021 là 10.250 kg. Hàng ngày, lượng rác thải này được các phòng/đơn vị trực thuộc thu gom, chuyển đến khu vực tập kết rác và định kỳ đơn vị thu gom rác bên ngoài của địa phương đến thu gom theo hợp đồng vận chuyển tới bãi rác quy định của thành phố.
- Chất thải rắn công nghiệp thông thường (phế liệu) phát sinh từ quá trình sản xuất bao gồm bao bì giấy, lon nhôm, nắp lon, can nhựa, pallet... năm 2021 là 107.500 kg. Công ty đã hợp đồng với đơn vị thu mua phế liệu trên địa bàn để đến thu gom tại khu vực tập kết theo định kỳ.
- Tổng lượng chất thải nguy hại năm 2021 là 117,4 kg. Chất thải nguy hại được thu gom, phân loại lưu giữ tại kho chứa có mái che, có thùng chứa từng loại chất thải nguy hại riêng biệt, dán nhãn, biển cảnh báo và các thiết bị ứng phó sự cố, kết cấu đảm bảo theo quy định tại Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại. Công ty hợp đồng chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng xử lý khi đủ số lượng.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Công ty có chính sách tuyển dụng, đào tạo, lương, thưởng rõ ràng, tất cả các chế độ liên quan người lao động đều được thực hiện đúng theo pháp luật.

- Người lao động được ký hợp đồng không thời hạn chiếm gần 82%, điều đó cho thấy mức độ gắn bó lâu dài giữa người lao động và Công ty.

- Nguồn lao động Công ty tương đối trẻ, độ tuổi từ 18 - 35 tuổi chiếm hơn 50%, đây là nguồn lực dồi dào, có sức khỏe tốt và nắm bắt công nghệ nhanh nhạy.

- Người lao động luôn đề cao tinh thần đoàn kết, phát huy truyền thống ngành nghề, bảo vệ thương hiệu sản phẩm, tất cả cùng chung tay đóng góp để Công ty phát triển bền vững.

- Công ty luôn khuyến khích, tạo điều kiện tốt nhất để người lao động được tiếp tục học tập, nâng cao trình độ chuyên môn. Những người lao động đạt kết quả học tập tốt được tuyên dương khen thưởng, bố trí công việc phù hợp, tạo cơ hội khi đề bạt bổ nhiệm.

- Trong thời điểm dịch Covid-19 bùng phát, Công ty chủ động liên hệ CDC Khánh Hòa, các trung tâm Y tế địa phương để tiêm vaccine cho người lao động, đến nay 100% đã tiêm mũi 3. Bên cạnh đó, người lao động trong khu vực cách ly, phong tỏa được Công ty quan tâm hỗ trợ kịp thời lương thực, thực phẩm và tiền mặt. Ngoài ra, các trường hợp F0 được hỗ trợ công, lương, túi thuốc, các sản phẩm Sanest, thực phẩm bồi dưỡng sức khỏe khoảng 2.000.000 đồng/người.



c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Hoạt động xã hội từ thiện, hỗ trợ cộng đồng luôn là nét đẹp văn hóa của Công ty. Nhiều năm qua, Công ty phối hợp cùng với chính quyền và luôn tích cực thực hiện các hoạt động xã hội bằng những hành động thiết thực. Công đoàn, Đoàn Thanh niên Công ty hàng năm tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, thăm hỏi các gia đình Thương binh Liệt sỹ nhân ngày 27/7; hỗ trợ các cháu học sinh có hoàn cảnh khó khăn; tham gia cuộc vận động “Mỗi tổ chức, một cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo”, phong trào Hiến máu tình nguyện vì sức khỏe cộng đồng.



- Năm 2021, những hậu quả mà đại dịch Covid-19 gây ra cho nền kinh tế nước ta vẫn tiếp tục kéo dài, nối tiếp chuỗi hoạt động phòng chống dịch, Công ty phát động chương trình “Sanest Khánh Hòa - Chung tay cùng cộng đồng đẩy lùi đại dịch Covid-19”, ủng hộ UBMTTQ Việt Nam tỉnh Khánh Hòa 200 triệu đồng mua vaccine và các hoạt động thiết thực như: Tặng hơn 7.000 sản phẩm nước Yến sào Khánh Hòa Sanest, các sản phẩm nước giải khát Sanna đến các bệnh viện điều trị F0, các khu cách ly tập trung, các trạm kiểm soát dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận và tại các tỉnh miền Nam.



- Tổ chức trao khoảng 700 phần quà cho các gia đình khó khăn, các em học sinh, các cháu mồ côi đón Tết Tân Sửu tại thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận và huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Phát động chương trình “Nâng bước em đến trường”, tài trợ chi phí học tập cho các cháu học sinh hiếu học, hoàn cảnh khó khăn, chương trình được thực hiện xuyên suốt, định kỳ hàng năm nhằm uơm mầm tri thức cho thế hệ trẻ. Chung tay “giải cứu” nông sản cho bà con nông dân trong mùa dịch bệnh với số tiền 253 triệu đồng.

- Trong dịp Tết Nhâm Dần năm 2022, tiếp tục trao hơn 1.000 suất quà đến các gia đình khó khăn tại các xã Cam Thịnh Đông, Cam Thịnh Tây, thành phố Cam Ranh và các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận.



CHƯƠNG IV

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- » Các mặt hoạt động của Công ty
- » Các mặt hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- » Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



01 CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm xã hội

Đại dịch Covid-19 đã bùng phát mạnh trên cả nước trong năm 2021. Hàng loạt địa phương thực hiện giãn cách toàn xã hội, hoạt động sản xuất - kinh doanh của Sanest Khánh Hòa vì thế cũng chịu ảnh hưởng, tổ chức sản xuất, lưu thông hàng hóa khó khăn, cùng với sức tiêu thụ thị trường giảm mạnh, hệ thống phân phối bị gián đoạn. Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị đã cùng nhau thống nhất, đưa ra nhiều giải pháp linh hoạt thích ứng tình hình mới trong quản trị, phù hợp với thực tế, quyết tâm vượt qua khó khăn, khôi phục lại hệ thống bán hàng, tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty:

Về sản xuất:

- Tổ chức sản xuất linh hoạt, vừa an toàn phòng chống dịch Covid-19, vừa đảm bảo cung ứng hàng hóa cho thị trường kịp thời; bảo đảm việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động, an toàn PCCN, ATLĐ. Hội đồng quản trị yêu cầu tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát sản phẩm trong quá trình sản xuất, lưu thông và đưa ra thị trường đảm bảo an toàn, chất lượng. Không ngừng cải tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm. Thực hiện nhiều giải pháp kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động, áp dụng các sáng kiến kỹ thuật ứng dụng trong sản xuất, tiết kiệm chi phí, đảm bảo đúng định mức đã ban hành. Thường xuyên cập nhật, lựa chọn nguyên liệu có nguồn gốc tự nhiên, thân thiện môi trường, organic, đồng thời có hàm lượng dinh dưỡng cao, giúp nâng cao sức đề kháng cho người sử dụng.

- Vận hành hệ thống quản lý chất lượng quốc tế ISO 9001, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001, ISO 22000 và HACCP, Halal và Luật hiện đại hóa An toàn thực phẩm (FSMA) để đáp ứng được cả 3 tiêu chí xanh - sạch - lành, đạt hiệu quả cao. Để tối ưu và nâng cao giá trị sản phẩm, Sanest Khánh Hòa đã tích cực trong việc kết hợp bí quyết cổ truyền và ứng dụng khoa học công nghệ, máy móc hiện đại vào sản xuất nhằm mang đến cho khách hàng các sản phẩm tốt nhất, chất lượng nhất, đáp ứng các yêu cầu khách hàng trong thời đại mới.

Về kinh doanh:

- Thực hiện nhiều chương trình kích cầu, phát triển đa kênh bán hàng, hỗ trợ các nhà phân phối, điểm bán để vượt qua đại dịch, tăng độ bao phủ thị trường và phục hồi lại thị trường, đổi mới phương thức bán hàng trong thời điểm dịch Covid-19. Các chiến lược mới trong kinh doanh được các khách hàng, người tiêu dùng ủng hộ và hưởng ứng nhiệt tình, doanh thu đã tăng trưởng trở lại trong mùa cuối năm.

- Đẩy mạnh hoạt động marketing online, thương mại điện tử, quảng bá các hoạt động của Công ty, giới thiệu sản phẩm mới trên kênh website, mạng xã hội, thu hút sự theo dõi, truy cập, chia sẻ thông tin từ khách hàng, tạo sự tăng trưởng vượt bậc doanh thu trong kinh doanh bán hàng online.

- Trong năm 2021, hoạt động xuất khẩu Sanest có nhiều khởi sắc. Hàng tháng đều có những đơn hàng xuất khẩu sang các thị trường Mỹ, Úc, Nhật, Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông, Philippines... với số lượng và giá trị tăng gấp 05 lần so với năm 2020, đây là sự nỗ lực lớn và kết quả thành công bước đầu của chiến lược thích ứng trạng thái bình thường mới.

Về tài chính:

Được kiểm soát chặt chẽ, cung cấp đầy đủ và kịp thời các báo cáo theo quy định của Luật Kế toán và Luật Chứng khoán, phục vụ tốt cho công tác lãnh đạo điều hành và quản trị nội bộ. Công ty chủ động khai thác nguồn vốn, huy động nguồn vốn vay có lãi suất thấp nhất đảm bảo phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư các dự án.



Công tác xã hội:

Cùng với việc cho ra đời những sản phẩm bổ dưỡng phục vụ sức khỏe cộng đồng, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng xã hội luôn là nét đẹp văn hóa của Công ty. Công tác từ thiện xã hội như đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ gia đình chính sách ở địa phương, quan tâm chăm sóc các em thiếu nhi, đỡ đầu các cháu có hoàn cảnh khó khăn luôn được Công ty quan tâm thực hiện. Đặc biệt, trong thời gian qua khi diễn biến dịch bệnh trên địa bàn Khánh Hòa có nhiều phức tạp, nhiều khu vực thực hiện giãn cách, phong tỏa, Công ty đã hỗ trợ quỹ vaccine, phòng chống dịch, tổ chức đi thăm và hỗ trợ cho các khu vực cách ly, phong tỏa tại Khánh Hòa, các đơn vị tuyến đầu chống dịch và các điểm kiểm soát dịch bệnh, khách hàng tại các khu cách ly, phong tỏa trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, các quận tại TP. HCM, quận Ninh Kiều - Cần Thơ và các tỉnh phía Nam, hỗ trợ sản phẩm để bổ sung gian hàng “0 đồng” chia sẻ với người dân gặp khó khăn và lực lượng chống dịch. Chia sẻ hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn tại địa phương và các tỉnh, nhận đỡ đầu các cháu nghèo vượt khó tại Cam Lâm và Cam Ranh, mong muốn đóng góp một phần công sức cùng cộng đồng để chung tay đẩy lùi dịch bệnh Covid-19 và cùng vượt qua khó khăn.



02 CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Phương thức giám sát

- Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, Hội đồng quản trị phân công cụ thể cho từng thành viên trong Hội đồng quản trị theo dõi từng mảng hoạt động của Công ty, trong các lĩnh vực quản trị tài chính, quản trị sản xuất, kinh doanh, công tác đầu tư. Hội đồng quản trị hoạch định chiến lược để đảm bảo công tác phòng chống dịch theo quy định và từng bước vượt qua khó khăn, thích ứng với trạng thái bình thường mới phù hợp với thực tiễn. Hội đồng quản trị thống nhất với Ban Tổng Giám đốc xây dựng các kịch bản ứng phó và triển khai một cách có hệ thống, chặt chẽ để hạn chế tối đa các nguy cơ có thể xảy ra, đảm bảo hoàn thành kế hoạch theo các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

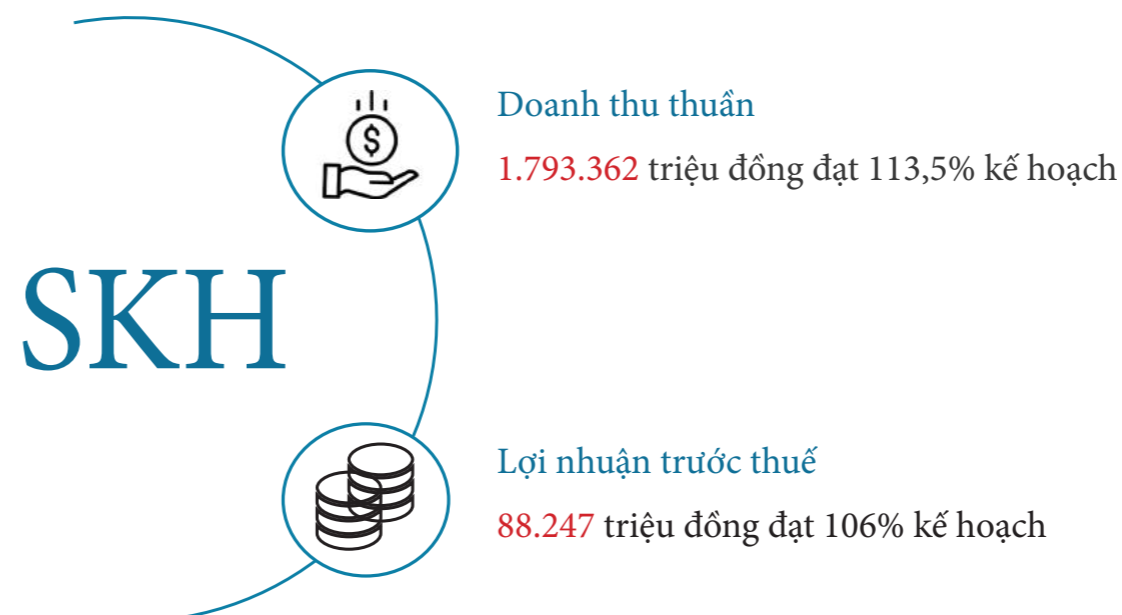
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua các chỉ tiêu: Doanh thu 1.800 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 106,6 tỷ đồng nhưng do ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch bệnh Covid-19 xảy ra trên toàn cầu và Việt Nam nên Hội đồng quản trị đã phân tích đánh giá tình hình kinh doanh, dự báo khả năng thực hiện và thống nhất cùng Ban Tổng Giám đốc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về điều chỉnh giảm chỉ tiêu: Doanh thu 1.580 tỷ đồng và lợi nhuận 83,3 tỷ đồng, cam kết hoàn thành kế hoạch điều chỉnh, đảm bảo lợi nhuận, cổ tức cho cổ đông và thu nhập của người lao động, nộp ngân sách Nhà nước. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát Ban Điều hành Công ty:

+ Hội đồng quản trị đã thực hiện việc kiểm tra giám sát Ban Điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị trong năm 2021. Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị hàng quý hoặc đột xuất khi có yêu cầu, Hội đồng quản trị đã trao đổi trực tiếp về các hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực hiện chiến lược phát triển và mục tiêu đã được Hội đồng quản trị phê duyệt. Hội đồng quản trị đã chủ động thích ứng trong thời gian giãn cách xã hội, chỉ đạo họp trực tuyến, Ban Tổng Giám đốc báo cáo các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Hội đồng quản trị chỉ đạo, tháo gỡ kịp thời để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

+ Hàng tháng, Hội đồng quản trị tham gia trao đổi trực tiếp tại các cuộc họp xem xét của lãnh đạo. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị còn thực hiện phương thức giám sát thông qua việc gửi thư điện tử và điện thoại cũng như các phương tiện thông tin khác nhằm nắm bắt tình hình sản xuất, hoạt động kinh doanh của đơn vị, tiếp nhận các ý kiến và giải quyết kịp thời với Ban Điều hành nhằm thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp, hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đề ra, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững.

Kết quả giám sát

Trong năm 2021, tình hình sản xuất kinh doanh Công ty gặp nhiều khó khăn do đại dịch Covid-19 diễn ra phức tạp chưa từng có trong tiền lệ. Với sự nỗ lực của tập thể Ban Lãnh đạo và CB CNLĐ Công ty đã hoàn thành tốt, vượt mức các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra ngày 30/11/2021 với kết quả như sau:



- Năm qua, Công ty đã đạt được nhiều giải thưởng uy tín như: Top 10 Thương hiệu tiêu biểu Châu Á - Thái Bình Dương, Top 10 Công ty uy tín ngành thực phẩm - đồ uống năm 2021, Doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam - ASEAN - EU 2021, Sản phẩm vàng vì sức khỏe cộng đồng, Thương hiệu mạnh Việt Nam 2020 - 2021, Top 10 Thương hiệu tin dùng ASIA... Hàng năm, luôn đạt danh hiệu Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do UBND tỉnh Khánh Hòa trao tặng.

- Với sự đoàn kết để vượt qua khó khăn, sự linh hoạt và chủ động của Hội đồng quản trị, sự điều hành quyết liệt của Ban Tổng Giám đốc, sự đồng hành của hệ thống phân phối và các chi nhánh, thị trường; sự kiên trì và nỗ lực của tập thể CB CNLĐ, sự chia sẻ khó khăn của quý cổ đông nên trong năm 2021, tập thể SKH đã hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, vượt so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/11/2021, hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo lương thưởng cho người lao động, không để ai lại phía sau trong mùa dịch bệnh, thực đầy đủ hiện trách nhiệm xã hội trong hoạt động phòng chống dịch Covid-19 cùng chính quyền địa phương.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch năm 2022 với doanh thu thuần vượt 1.800 tỷ đồng và lợi nhuận vượt 93 tỷ đồng, cam kết cùng Ban Điều hành, người lao động nỗ lực phấn đấu, đoàn kết để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông năm 2022.
- Đánh dấu hành trình 10 năm phát triển, phấn đấu đưa Sanest Khánh Hòa là thương hiệu quốc gia; SKH phấn đấu đạt Huân chương lao động hạng 3.
- Sản xuất kết hợp giữa bí quyết truyền thống và công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại cùng với áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, áp dụng các chuẩn mực trong nước, xuất khẩu để đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm, vì lợi ích sức khỏe người tiêu dùng là trên hết.
- Tạo sự đột phá, tập trung toàn lực để khẩn trương khôi phục thị trường & đạt tăng trưởng cao về doanh thu bán hàng ở thị trường trong nước và tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu.
- Áp dụng tiêu chuẩn toàn cầu về ATTP - BRC để tiếp tục nâng cao vị thế, uy tín thương hiệu và tiếp cận khai thác các thị trường xuất khẩu mới.
- Quảng bá thương hiệu cùng đội bóng chuyên Sanest Khánh Hòa, đầu tư và bổ sung thêm vận động viên nổi tiếng để đảm bảo đội bóng chuyên đạt thành tích cao, gắn với sự quảng bá của thương hiệu. Tiếp tục đẩy mạnh về marketing số, bán hàng online và thương mại điện tử trong nước và quốc tế theo xu thế hiện nay.
- Xây dựng hệ thống pháp lý nội bộ vững mạnh, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng, để tăng cường phòng chống hàng nhái, hàng giả đối với sản phẩm Sanest; bảo vệ sở hữu trí tuệ, bảo vệ thương hiệu Sanest.
- Đa dạng thêm mẫu mã mới, phát triển các dòng sản phẩm mới phục vụ cho phân khúc vận động thể thao, giới trẻ. Phát triển, hướng tới thương mại hóa các dòng sản phẩm mỹ phẩm như serum chống lão hóa, kem dưỡng da, mặt nạ dưỡng da, nước hoa hồng, sữa rửa mặt. Đem đến người tiêu dùng bộ sản phẩm mỹ phẩm Yến sào Khánh Hòa.
- Đảm bảo các chế độ, thu nhập, cơ hội phát triển bản thân, chế độ đãi ngộ xứng đáng với mức độ cống hiến với toàn thể CB CNLĐ làm việc tại Công ty để CB CNLĐ an tâm, tiếp tục cống hiến và gắn bó làm việc lâu dài.
- Ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động của đơn vị, đặc biệt là các phần mềm ứng dụng về quản lý, kiểm soát và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.
- Đa dạng hệ sinh thái SKH với nhiều lĩnh vực, ngành nghề mới để tự chủ, chủ động và đảm bảo sự

phát triển của SKH bền vững, vững mạnh trong thời gian đến.

- Thành lập thêm Công ty con: Công ty TNHH MTV Chế biến Đặc sản Yến sào, để tập trung đầu tư/liên kết cho chuỗi nhà yến tại địa phương và các tỉnh, tiến hành kinh doanh thương mại các sản phẩm từ yến sào thiên nhiên, phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu.
- Đầu tư thêm máy móc dây chuyền thiết bị để tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất, phục vụ chiến lược phát triển trong 5 năm tiếp theo, mở rộng nhà xưởng, nhà kho, tòa nhà văn phòng làm việc tại Cam Thịnh và tiếp tục khẩn trương thực hiện dự án tại CNN Sông Cầu, Diên Phú, phấn đấu đưa dự án Nhà máy chế biến Đặc sản Yến sào vào hoạt động vào đầu quý I/2023.



CHƯƠNG V

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

- » Hội đồng quản trị
- » Ban Kiểm soát
- » Các khoản lương, thù lao của Hội đồng quản trị,
Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

a. Thành phần và cơ cấu Hội đồng quản trị

Tính tại ngày 15/11/2021

Stt	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Lê Đức Tiến	Chủ tịch HĐQT	38.600	0,1170
			5.630.000	17,06
2	Bà Bùi Thị Hạnh	Phó Chủ tịch HĐQT	5.000	0,0150
			4.600	0,0139
3	Bà Võ Thị Liễu Nhi	Thành viên HĐQT	5.610.000	17,00
			-	-
4	Ông Đào Tuấn Trung	Thành viên HĐQT	-	-
			5.100	0,0155
5	Ông Lê Huỳnh Phụng	Thành viên HĐQT	5.610.000	17,00

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị Không có.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Đức Tiến	Chủ tịch HĐQT	8	100%	
2	Bà Bùi Thị Hạnh	Phó Chủ tịch HĐQT	8	100%	
3	Bà Võ Thị Liễu Nhi	Thành viên HĐQT	8	100%	
4	Ông Đào Tuấn Trung	Thành viên HĐQT	8	100%	
5	Ông Lê Huỳnh Phụng	Thành viên HĐQT	8	100%	

Hội đồng quản trị đã tổ chức 8 phiên họp với nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số: 01/NQ-SKH	21/01/2021	Báo cáo quyết toán tài chính quý IV/2020 và Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2020.	100%
2	Số: 02/NQ-SKH	31/3/2021	Tình hình sản xuất kinh doanh quý I/2021, phương hướng hoạt động quý II/2021.	100%
3	Số: 03/NQ-SKH	23/4/2021	Báo cáo thường niên 2020 và Báo cáo Tài chính quý I/2021.	100%
4	Số: 04/NQ-SKH	06/5/2021	Thống nhất các Tờ trình, Báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.	100%
5	Số: 05/NQ-SKH	24/5/2021	Công tác chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.	100%
6	Số: 06/NQ-SKH	06/7/2021	Thống nhất kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2020.	100%
7	Số: 07/NQ-SKH	28/7/2021	Báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2021 và phương hướng hoạt động quý III/2021. - Báo cáo quyết toán tài chính quý III/2021.	100%
8	Số: 08/NQ-SKH	23/10/2021	- Xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản về điều chỉnh kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2021.	100%



Stt	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bà Hoàng Thị Ân Vũ	Trưởng Ban Kiểm soát	-	-
2	Ông Nguyễn Minh Quân	Thành viên Ban Kiểm soát	2.400	0,007
3	Bà Huỳnh Thị Trần Lê	Thành viên Ban Kiểm soát	-	-



Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 8 cuộc họp và thực hiện tiến hành lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 về chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận theo Nghị quyết số 02/2021-ĐHĐCĐ ngày 30/11/2021. Ngoài ra các chiến lược, chủ trương, chính sách trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, đầu tư... đều được thảo luận công khai, dân chủ và cẩn trọng trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị trước khi thống nhất ra Nghị quyết. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị đáp ứng kịp thời, thích ứng linh hoạt với trạng thái bình thường mới, phù hợp thực tế yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Các công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị trong năm 2021 phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật có liên quan; hoàn thành phân phối lợi nhuận và chia cổ tức.

- Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng, giao ban trực tuyến (phù hợp trong tình hình dịch Covid-19) nhằm chỉ đạo hoạt động, triển khai đầy đủ các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành và xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Các cuộc họp Ban Kiểm soát

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đã phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao, cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty và các thông tin khác khi có yêu cầu. Ban Kiểm soát đã có ý kiến phản hồi và trao đổi nhằm bảo đảm quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các phòng ban Công ty, đã đưa ra các ý kiến đối với các chủ trương, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành để đảm bảo chủ trương, quyết định được ban hành phù hợp với các quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty.

Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ quy định theo Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Stt	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Bà Hoàng Thị Ân Vũ	Trưởng Ban Kiểm soát	4/4	100%	
2	Ông Nguyễn Minh Quân	Thành viên Ban Kiểm soát	4/4	100%	
3	Bà Huỳnh Thị Trần Lê	Thành viên Ban Kiểm soát	4/4	100%	

CÁC KHOẢN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Stt	Chức vụ	Số lượng	Tổng tiền lương/thù lao (đồng)
I Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch HĐQT	01	512.720.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	01	505.404.000
3	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	01	505.404.000
4	Thành viên HĐQT	02	230.400.000
II Ban Kiểm soát			
1	Trưởng ban	01	505.404.000
2	Kiểm soát viên	02	144.000.000
III Ban Điều hành			
1	Tổng Giám đốc	01	505.404.000
2	Phó Tổng Giám đốc	01	449.046.000
3	Kế toán trưởng	01	449.046.000

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Võ Thị Liễu Nhi	Thành viên HĐQT	4.600	0,014	4.600	0,014	
2	Võ Thị Thảo Nhi	Em ruột	50.000	0,15	50.000	0,15	

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Không có

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị Công ty theo Luật hiện hành



CHƯƠNG VI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
 CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2022, từ trang 5 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
 Chi nhánh Nha Trang**



Phan Thị Ngọc Trâm - Phó Giám đốc
 Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0979-2018-008-1

Trần Thị Cẩm Vân - Kiểm toán viên
 Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3215-2020-008-1

Nha Trang, ngày 28 tháng 3 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		473.057.517.303	374.890.690.342
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	43.517.765.731	91.121.107.926
1. Tiền	111		18.017.765.731	48.121.107.926
2. Các khoản tương đương tiền	112		25.500.000.000	43.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		259.035.586.706	163.857.989.048
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	247.503.691.359	146.762.103.437
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	10.882.469.862	12.940.258.136
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	V.4	-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	649.425.485	4.155.627.475
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		166.136.740.626	115.959.212.357
1. Hàng tồn kho	141	V.5	166.136.740.626	115.959.212.357
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.367.424.240	3.952.381.011
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	3.938.156.124	3.944.748.675
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		429.268.116	7.632.336
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		191.269.650.172	195.131.930.739
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		78.413.891.730	98.295.376.490
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	78.413.891.730	98.226.626.490
- Nguyên giá	222		249.265.796.846	247.454.238.819
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(170.851.905.116)	(149.227.612.329)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	-	68.750.000
- Nguyên giá	228		467.777.779	467.777.779
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(467.777.779)	(399.027.779)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		43.808.164.404	27.010.601.803
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	43.808.164.404	27.010.601.803
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		69.047.594.038	69.825.952.446
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	64.981.762.721	66.146.456.816
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.10	4.065.831.317	3.679.495.630
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		664.327.167.475	570.022.621.081

30449
CHI
CÔNG
EM TO
A
TẠI NI
3 TRAM

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		266.759.594.963	167.451.997.908
I. Nợ ngắn hạn	310		266.759.594.963	158.804.721.855
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	152.084.770.165	114.723.465.345
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	693.819.703	235.630.699
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	11.238.316.291	21.645.157.392
4. Phải trả người lao động	314	V.14	36.690.484.915	14.101.411.288
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	17.851.190.276	6.034.646.561
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	1.929.403.937	2.064.410.570
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a,c	37.967.418.785	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		8.304.190.891	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	8.647.276.053
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b,c	-	8.647.276.053
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

318-0
NHÂN
TY TI
N VÀ T
&
IA TRI
3-T

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		397.567.572.512	402.570.623.173
I. Vốn chủ sở hữu	410		397.567.572.512	402.560.359.074
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	330.000.000.000	330.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		330.000.000.000	330.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	19.518.001.818	15.988.124.185
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	48.049.570.694	56.572.234.889
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		43.234.889	56.572.234.889
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		48.006.335.805	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	10.264.099
1. Nguồn kinh phí	431	V.19	-	10.264.099
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		664.327.167.475	570.022.621.081



Khánh Hòa, ngày 28 tháng 3 năm 2022

Ngô Thị Hương Liên
Kế toán trưởng

Lê Thị Hồng Vân
Tổng Giám đốc

Lê Đức Tiến
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện theo pháp luật

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
			Đơn vị tính: VND	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.793.361.790.617	1.698.362.724.078
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	165.944.400
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.793.361.790.617	1.698.196.779.678
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.496.003.578.315	1.352.839.004.370
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		297.358.212.302	345.357.775.308
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.301.784.714	881.276.432
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.108.818.790	1.968.578.111
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.060.480.196	1.967.893.122
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	152.201.255.360	189.447.682.497
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	57.160.502.040	52.157.867.548
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		88.189.420.826	102.664.923.584
12. Thu nhập khác	31	VI.7	57.520.000	1.213.237.587
13. Chi phí khác	32	VI.8	-	117.431.271
14. Lợi nhuận khác	40		57.520.000	1.095.806.316
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		88.246.940.826	103.760.729.900
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	18.035.723.856	24.298.175.041
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	(386.335.687)	(3.679.495.630)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		70.597.552.657	83.142.050.489
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		70.597.552.657	83.142.050.489
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	1.605	1.890
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	1.605	1.890



Khánh Hòa, ngày 28 tháng 3 năm 2022

Ngô Thị Hương Liên
Kế toán trưởng

Lê Thị Hồng Vân
Tổng Giám đốc

Lê Đức Tiến
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện theo pháp luật

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		88.246.940.826	103.760.729.900
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7,8	21.575.833.274	21.699.547.224
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(1.085.235.797)	(824.400.776)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.060.480.196	1.967.893.122
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		109.798.018.499	126.603.769.470
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(101.310.080.156)	(28.050.065.765)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(50.177.528.269)	121.402.888.638
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		64.596.527.179	(10.505.556.417)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		2.929.760.646	37.395.588.619
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.4	(1.060.480.196)	(1.967.893.122)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(25.090.278.157)	(16.443.746.628)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		311.416.401	811.175.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(7.677.002.216)	(24.868.302.578)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(7.679.646.269)	204.377.857.217
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(13.800.074.455)	(12.746.566.921)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	1.085.235.797	824.400.776
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(12.714.838.658)	(11.922.166.145)

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA


Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	113.942.696.366	149.914.191.482
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(84.622.553.634)	(196.575.334.258)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18	(56.529.000.000)	(75.405.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(27.208.857.268)	(122.066.142.776)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(47.603.342.195)	70.389.548.296
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	91.121.107.926	20.731.559.630
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	43.517.765.731	91.121.107.926


 Ngô Thị Hương Liên
 Kế toán trưởng


 Lê Thị Hồng Vân
 Tổng Giám đốc


 Lê Đức Tiến
 Chủ tịch Hội đồng quản trị
 Người đại diện theo pháp luật



Khánh Hòa, ngày 28 tháng 3 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: chế biến các sản phẩm và thực phẩm chức năng từ Yến sào.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Thông tin về công ty con như sau:

Công ty chỉ có 01 công ty con là Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa với tỷ lệ góp vốn là 100% vốn điều lệ. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty con này là bán buôn, bán lẻ thực phẩm. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp tại công ty con này là 100%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày năm tài chính Tập đoàn có 1.030 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 936 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không

49816
HÌNH
CÔNG TY
TÀI CHÍNH
&
NHẤT
KẾ TOÁN

49816
HÌNH
CÔNG TY
TÀI CHÍNH
&
NHẤT
KẾ TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, nguyên vật liệu phụ và chi phí vật tư.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là giá trị lợi thế kinh doanh, chi phí thuê đất và cơ sở hạ tầng tại Khu công nghiệp, chi phí thuê mặt bằng và chi phí công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2016. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm kể từ ngày Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần.

Chi phí thuê đất và cơ sở hạ tầng tại Khu công nghiệp

Chi phí thuê đất và cơ sở hạ tầng tại Khu công nghiệp được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian thuê.

Chi phí thuê mặt bằng

Chi phí thuê mặt bằng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian thuê.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 15
Máy móc và thiết bị	04 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05
Tài sản cố định khác	05

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính:

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt) để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và có thông báo chia cổ tức của Công ty.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ sau.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

007
KH
TNH
và T
C
TRAN
T.KH

C. T. KH
H. V. ANH
KH. H. H.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**20. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.042.615.328	975.032.110
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	15.975.150.403	47.146.075.816
Các khoản tương đương tiền	25.500.000.000	43.000.000.000
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	25.500.000.000	43.000.000.000
Cộng	43.517.765.731	91.121.107.926

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	168.575.821.626	139.324.680.431
Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến Sào Khánh Hòa	158.627.736.396	137.629.769.563
Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa	3.898.371.244	-
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa	3.332.634.426	-
Công ty TNHH MTV Nông trường Dừa Cam Thịnh	1.567.475.360	589.411.020
Công ty TNHH MTV Thiết kế Xây dựng Sanatech Land	1.149.604.200	432.433.828
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du Lịch và Nhà hàng Yến Sào Khánh Hòa Lâm Đồng	-	673.066.020
Phải thu các khách hàng khác	78.927.869.733	7.437.423.006
Các khách hàng khác	78.927.869.733	7.437.423.006
Cộng	247.503.691.359	146.762.103.437

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thiết bị đóng gói Nhân Hòa	-	3.841.750.000
Các nhà cung cấp khác	10.882.469.862	9.098.508.136
Cộng	10.882.469.862	12.940.258.136

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Các khoản ký cược, ký quỹ	483.000.000	-	340.000.000	-
Phải thu Bảo hiểm và Thuế TNCN của người lao động	51.425.485	-	251.539.917	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	115.000.000	-	3.564.087.558	-
Cộng	649.425.485	-	4.155.627.475	-

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	37.420.745.881	-	26.674.225.087	-
Công cụ, dụng cụ	91.420.277.278	-	60.326.782.160	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	891.148.921	-	3.673.969.029	-
Thành phẩm	14.843.390.099	-	16.927.031.967	-
Hàng hóa	6.001.967.184	-	2.116.459.102	-
Hàng gửi đi bán	15.559.211.263	-	6.240.745.012	-
Cộng	166.136.740.626	-	115.959.212.357	-

6. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.987.906.446	1.606.267.926
Chi phí thuê mặt bằng, văn phòng	1.167.034.149	1.147.855.000
Các chi phí khác	783.215.529	1.190.625.749
Cộng	3.938.156.124	3.944.748.675

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	2.488.300.643	618.102.171
Chi phí thuê mặt bằng	1.425.000.000	2.555.000.000
Chi phí thuê đất và cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp	7.310.720.313	-
Giá trị lợi thế kinh doanh	53.757.741.765	62.973.354.645
Cộng	64.981.762.721	66.146.456.816

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	105.933.705.229	118.844.688.854	11.156.540.399	439.561.819	11.079.742.518	247.454.238.819
Mua trong năm	78.267.273	500.219.091	1.172.923.637	-	503.284.545	2.254.694.546
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	685.947.481	629.390.000	-	-	-	1.315.337.481
Điều chỉnh giảm khác	(1.758.474.000)	-	-	-	-	(1.758.474.000)
Số cuối năm	104.939.445.983	119.974.297.945	12.329.464.036	439.561.819	11.583.027.063	249.265.796.846
Trong đó:						
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	727.057.052	5.782.643.908	3.359.031.256	391.961.819	2.483.482.542	12.744.176.577
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	57.482.234.621	81.600.056.400	5.927.381.130	312.986.164	3.904.954.014	149.227.612.329
Khấu hao trong năm	8.057.642.638	11.333.636.284	1.111.359.362	115.997.880	1.005.656.623	21.624.292.787
Số cuối năm	65.539.877.259	92.933.692.684	7.038.740.492	428.984.044	4.910.610.637	170.851.905.116
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	48.451.470.608	37.244.632.454	5.229.159.269	126.575.655	7.174.788.504	98.226.626.490
Số cuối năm	39.399.568.724	27.040.605.261	5.290.723.544	10.577.775	6.672.416.426	78.413.891.730
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là chương trình phần mềm máy tính.

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	467.777.779	399.027.779	68.750.000
Khấu hao trong năm	-	68.750.000	-
Số cuối năm	467.777.779	467.777.779	-
Trong đó:			
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	467.777.779	-	-
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định ⁽ⁱ⁾	6.751.708.413	15.516.367.977	(629.390.000)	21.638.686.390
Xây dựng cơ bản dở dang	20.258.893.390	2.596.532.105	(685.947.481)	22.169.478.014
- Công trình hệ thống xử lý nước thải 600m ³ /ngày đêm	8.780.136.818	935.627.089	-	9.715.763.907
- Công trình kho thành phẩm mới	3.389.401.046	66.650.909	-	3.456.051.955
- Công trình cải tạo kho thành phẩm	3.659.345.156	-	-	3.659.345.156
- Các công trình khác	4.430.010.370	1.594.254.107	(685.947.481)	5.338.316.996
Cộng	27.010.601.803	18.112.900.082	(1.315.337.481)	43.808.164.404

⁽ⁱ⁾ Hệ thống chiết rót và ghép mí lon 190 ml công suất 12.000 sp/giờ và Hệ thống máy rửa, chiết rót và nắp vận lọ 62 ml công suất 8.000 sp/giờ.

10. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các chi phí phải trả, phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.679.495.630	-
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	386.335.687	3.679.495.630
Số cuối năm	4.065.831.317	3.679.495.630

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	11.705.319.172	15.065.789.760
Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa	2.231.693.185	233.657.199
Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến Sào Khánh Hòa	6.411.900	13.597.808.237
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tuyển Bắc Nam	1.711.116.571	899.564.843
Công ty TNHH MTV Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Khánh Hòa	7.418.400.000	-
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa	94.211.516	334.759.481
Công ty TNHH MTV Thiết kế xây dựng Sanatech Land	243.486.000	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	140.379.450.993	99.657.675.585
Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	29.888.647.826	18.533.662.386
Các nhà cung cấp khác	110.490.803.167	81.124.013.199
Cộng	152.084.770.165	114.723.465.345

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khách hàng khác	693.819.703	235.630.699
Cộng	693.819.703	235.630.699

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	11.521.724.763	35.212.903.988	(44.545.217.664)	2.189.411.087
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	2.824.013.877	(2.824.013.877)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	2.568.364.756	(2.568.364.756)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.147.514.719	18.035.723.856	(25.090.278.157)	1.092.960.418
Thuế thu nhập cá nhân	1.958.972.910	10.479.857.200	(4.587.048.260)	7.851.781.850
Thuế tài nguyên	16.945.000	165.360.000	(170.155.000)	12.150.000
Tiền thuê đất	-	11.662.961	(11.662.961)	-
Lệ phí môn bài	-	16.000.000	(16.000.000)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	173.069.498	(81.056.562)	92.012.936
Cộng	21.645.157.392	69.486.956.136	(79.893.797.237)	11.238.316.291

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất như sau:

- Đường phèn, đường kết tinh, nước sạch	: 5%
- Hàng hóa khác	: 10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền lương còn phải trả cho người lao động	36.690.484.915	14.101.411.288
Cộng	36.690.484.915	14.101.411.288

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	17.851.190.276	6.034.646.561
Cộng	17.851.190.276	6.034.646.561

16. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	447.963.487	379.749.433
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Quỹ thường Ban điều hành	447.963.487	379.749.433
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.481.440.450	1.684.661.137
Tài sản thừa chờ giải quyết	109.275.600	-
Kinh phí công đoàn	1.123.250.744	1.467.481.748
Bảo hiểm xã hội	162.193.014	156.701.700
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	86.721.092	60.477.689
Cộng	1.929.403.937	2.064.410.570

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

17. Vay ngắn hạn/dài hạn**17a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa ⁽ⁱ⁾	14.788.210.994	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa ⁽ⁱⁱ⁾	23.179.207.791	-
Cộng	37.967.418.785	-

Công ty có khả năng thanh toán các khoản vay ngắn hạn.

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 2021/HM-SANEST ngày 16 tháng 6 năm 2021. Khoản vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, hạn mức vay là 50 tỷ đồng, thời hạn giải ngân trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất tiền vay theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

⁽ⁱⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa theo hợp đồng cho vay hạn mức số 27/2021-HĐCVHM/NHCT580-KHDNL-SANEST ngày 01 tháng 6 năm 2021, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động, hạn mức cho vay là 100.000.000.000 VND, thời hạn duy trì hạn mức đến ngày 31/5/2022, thời gian vay là 05 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất cho vay quy định theo từng lần nhận nợ.

Hợp đồng vay này được bảo lãnh bởi bên thứ ba là Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên Sào Khánh Hòa (là bên liên quan).

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phát sinh về khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	49.036.166.829
Số tiền vay phát sinh trong năm	106.259.196.366	145.701.167.429
Số tiền vay đã trả	(68.291.777.581)	(194.737.334.258)
Số cuối năm	37.967.418.785	-

17b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa	-	8.647.276.053
Cộng	-	8.647.276.053

Phát sinh về khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	8.647.276.053	6.272.252.000
Số tiền vay phát sinh trong năm	7.683.500.000	4.213.024.053
Số tiền vay đã trả	(16.330.776.053)	(1.838.000.000)
Số cuối năm	-	8.647.276.053

17c. Vay và nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay và nợ quá hạn chưa thanh toán.

18. Vốn chủ sở hữu**18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	330.000.000.000	11.831.021.660	75.440.640.558	417.271.662.218
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2019	-	-	(75.405.000.000)	(75.405.000.000)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	83.142.050.489	83.142.050.489
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	4.157.102.525	(4.157.102.525)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(20.785.512.623)	(20.785.512.623)
Trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Quỹ thưởng Ban điều hành	-	-	(1.662.841.010)	(1.662.841.010)
Số dư cuối năm trước	330.000.000.000	15.988.124.185	56.572.234.889	402.560.359.074
Số dư đầu năm nay	330.000.000.000	15.988.124.185	56.572.234.889	402.560.359.074
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2020	-	-	(56.529.000.000)	(56.529.000.000)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	70.597.552.657	70.597.552.657
Tạm trích quỹ đầu tư phát triển	-	3.529.877.633	(3.529.877.633)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm nay	-	-	(17.649.388.165)	(17.649.388.165)
Tạm trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Quỹ thưởng Ban điều hành	-	-	(1.411.951.054)	(1.411.951.054)
Số dư cuối năm nay	330.000.000.000	19.518.001.818	48.049.570.694	397.567.572.512

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Chi tiết như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên sào Khánh Hòa	168.500.000.000	168.500.000.000
Các cổ đông khác	161.500.000.000	161.500.000.000
Cộng	330.000.000.000	330.000.000.000

18c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	33.000.000	33.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	33.000.000	33.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	33.000.000	33.000.000

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18d. Phân phối lợi nhuận

Công ty đã chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021 với số tiền là 56.529.000.000 VND. Ngoài ra, Công ty đã tạm phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

	Số tiền (VND)
• Trích quỹ đầu tư phát triển	3.529.877.633
• Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	17.649.388.165
• Trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Quỹ thưởng Ban điều hành	1.411.951.054

19. Nguồn kinh phí

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	10.264.099	823.500
Số được cấp trong năm ⁽¹⁾	43.416.401	350.000.000
Chi sử dụng trong năm	(53.680.500)	(340.559.401)
Số cuối năm	-	10.264.099

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền chỉ có 5,175.35 USD (số đầu năm là 803,34 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Doanh thu thuần**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	1.292.833.258.644	1.459.355.889.648
Doanh thu bán hàng hóa	499.440.069.318	233.007.062.048
Doanh thu bán nguyên vật liệu	573.684.624	163.845.945
Doanh thu khác	514.778.031	5.835.926.437
Tổng doanh thu	1.793.361.790.617	1.698.362.724.078
Các khoản giảm trừ	-	(165.944.400)
Doanh thu thuần	1.793.361.790.617	1.698.196.779.678

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa	640.816.273.657	808.460.766.638
Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa	139.326.848.790	152.910.417.395
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa	10.186.962.911	13.517.230.548
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tuyển Bắc Nam	2.687.671.100	6.013.716.040
Công ty TNHH MTV Thiết kế Xây Dựng Sanatech Land	3.421.588.800	3.258.580.606
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch và Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa Lâm Đồng	1.032.384.800	1.882.362.100
Công ty TNHH MTV Nông Trường Dừa Cam Thịnh	2.679.357.700	2.265.301.800

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.054.192.522.768	1.162.577.655.902
Giá vốn của hàng hóa đã bán	440.888.940.368	184.834.193.843
Giá vốn của nguyên vật liệu	570.972.538	176.305.522
Giá vốn khác	351.142.641	5.250.849.103
Cộng	1.496.003.578.315	1.352.839.004.370

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.085.235.797	824.400.776
Lãi chênh lệch tỷ giá	216.548.917	56.875.656
Cộng	1.301.784.714	881.276.432

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.060.480.196	1.967.893.122
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	48.338.594	684.989
Cộng	1.108.818.790	1.968.578.111

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	26.262.025.923	22.888.218.839
Chi phí vật liệu, bao bì, công cụ dụng cụ	15.106.905.938	17.319.698.842
Chi phí khấu hao tài sản cố định	371.839.829	355.048.072
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.659.076.480	26.936.810.802
Các chi phí khác	90.801.407.190	121.947.905.942
Cộng	152.201.255.360	189.447.682.497

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	34.389.365.173	33.429.246.124
Chi phí vật liệu quản lý, công cụ dụng cụ	1.706.109.891	2.020.763.078
Chi phí khấu hao tài sản cố định	637.796.813	531.241.800
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.775.492.361	7.299.728.373
Các chi phí khác	13.651.737.802	8.876.888.173
Cộng	57.160.502.040	52.157.867.548

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ nhận hỗ trợ	-	539.050.002
Thu nhập từ xử lý kết quả kiểm kê	51.240.000	299.013.650
Thu nhập khác	6.280.000	375.173.935
Cộng	57.520.000	1.213.237.587

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí khác	-	117.431.271
Cộng	-	117.431.271

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoãn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	3.183.902.368	-
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(3.570.238.055)	(3.679.495.630)
Cộng	(386.335.687)	(3.679.495.630)

10. Lãi trên cổ phiếu**10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	70.597.552.657	83.142.050.489
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(17.649.388.165)	(20.785.512.623)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	52.948.164.492	62.356.537.866
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	33.000.000	33.000.000
Lãi trên cổ phiếu	1.605	1.890

5-001
KHÁNH
/ TNHH
và TƯ
C
TRAN
T. KỶC. T. T. H. H.
H. V. Á. N. H.
S. Á. N. H. H. O. A.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**10b. Thông tin khác**

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	931.702.525.688	996.463.238.763
Chi phí nhân công	181.473.421.345	175.597.544.675
Chi phí khấu hao tài sản cố định	21.575.833.274	21.699.547.224
Chi phí dịch vụ mua ngoài	40.398.013.712	42.012.390.386
Các chi phí khác	104.978.204.507	136.606.504.789
Cộng	1.280.127.998.526	1.372.379.225.837

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.16.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Tổng tiền lương/thù lao của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

	Số lượng (người)	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành chuyên trách		3.432.428.000	4.337.600.000
Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	512.720.000	741.600.000
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	505.404.000	741.600.000
Tổng Giám đốc	1	505.404.000	780.000.000
Thành viên Hội đồng quản trị kiêm			
Phó Tổng giám đốc	1	505.404.000	667.200.000
Phó Tổng giám đốc	1	449.046.000	111.200.000
Trưởng Ban kiểm soát	1	505.404.000	703.200.000
Kế toán trưởng	1	449.046.000	592.800.000

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số lượng (người)	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách		374.400.000	374.400.000
Thành viên Hội đồng quản trị	2	230.400.000	230.400.000
Thành viên Ban kiểm soát	2	144.000.000	144.000.000
Cộng		3.806.828.000	4.712.000.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên sào Khánh Hòa	Công ty mẹ, sở hữu 51,06% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Nước giải khát Yên sào Khánh Hòa	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên sào Khánh Hòa sở hữu 51% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Khánh Hòa	Công ty con của Công ty Cổ phần Nước giải khát Yên sào Khánh Hòa
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên sào Khánh Hòa sở hữu 51% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tuyển Bắc Nam	Công ty do Công ty TNHH Nhà nước MTV Yên sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Nhà hàng Yên sào Khánh Hòa	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Nuôi trồng Thủy sản Fishsan	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Nhà hàng Yên sào Khánh Hòa	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Thiết kế Xây dựng Sanatech Land	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Du lịch Sanest Tourist	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch và Nhà hàng Yên sào Khánh Hòa Lâm Đồng	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Nông trường Dừa Cam Thịnh	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên sào Khánh Hòa		
Công ty chi trả cổ tức	28.864.050.000	38.502.250.000
Mua hàng hóa, dụng cụ	91.517.732.510	37.651.966.818
Thuê xe vận chuyển	1.510.296.845	2.890.909.092
Công ty Cổ phần Nước giải khát Yên sào Khánh Hòa		
Mua hàng hóa, dụng cụ và thành phẩm nước yến	147.419.427.106	203.146.984.737

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Cung ứng vật tư nguyên liệu Khánh Hòa		
Mua hàng hóa	218.700.400.000	273.019.500.000
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa		
Mua hàng hóa, công cụ	4.878.558.784	7.694.935.707
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tuyến Bắc Nam		
Mua xăng dầu và dịch vụ khác	10.661.391.706	9.742.256.031
Công ty TNHH MTV Thiết kế Xây dựng Sanatech Land		
Mua sắm tài sản cố định, vật liệu, phí tư vấn, sửa chữa...	608.226.364	219.419.090



Công nợ với các bên liên quan khác
Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.11, V.16.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

Ngoài ra, Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên sào Khánh Hòa còn bảo lãnh khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa (xem thuyết minh số V.17a).

2. Thông tin về bộ phận

Tập đoàn chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là chế biến và kinh doanh các sản phẩm và thực phẩm chức năng từ Yên sào và trong một khu vực địa lý là Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 3 năm 2022



Ngô Thị Hương Liên
Kế toán trưởng

Lê Thị Hồng Vân
Tổng Giám đốc

Lê Đức Tiến
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện theo pháp luật



Khánh Hòa, ngày 18 tháng 4 năm 2022

Người đại diện theo pháp luật

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Lê Đức Tiến